

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 : 2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đông Thị Hiêm**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2012**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN  
BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH SÀI GÒN VINA STAR**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đồng Thị Hiém**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2012**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đồng Thị Hiêm

Mã SV: 1013401034

Lớp: QTL402K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh  
Sài Gòn Vina Star

## **NHIỆM VỤ TỐT NGHIỆP**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ):**

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập.

- Đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị thực tập

### **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán:**

**Số liệu năm 2011**

### **3. Địa điểm thực tập:**

**CHI NHÁNH SÀI GÒN VINA STAR**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: Thạc sỹ.

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi  
Nhánh Sài Gòn Vina Star

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 02 tháng 04 năm 2012.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 02 tháng 07 năm 2012.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Đông Thị Hiếm*

*Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2012*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## **NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm tốt nghiệp:**

- Tinh thần thái độ nghiêm túc trong quá trình làm tốt nghiệp,
- Hoàn thành đúng thời gian quy định

### **2. Đánh giá chất lượng của khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ ĐTTN trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu)**

Khoá luận có kết cấu khoa học và hợp lý, được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp và khái quát những vấn đề lý luận chung liên quan đến phạm vi nghiên cứu của đề tài một cách rõ ràng, chi tiết và khoa học. Đối với việc hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng được hạch toán bằng sơ đồ kế toán rất ngắn gọn và khoa học.

- Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star: Tác giả trình bày tương đối khoa học và hợp lý phần hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị thực tập theo hình thức kế toán Nhật ký chung số liệu minh họa tháng 12 năm 2011. Số liệu được dẫn dắt từ chứng từ vào đến sổ sách tương đối logic và hợp lý.

- Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star: Tác giả đã đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán theo đề tài nghiên cứu. Các ý kiến đưa ra đều có cơ sở khoa học, hợp lý.

### **3. Cho điểm của giáo viên hướng dẫn (ghi cả bằng số và chữ):**

***Bằng số :***

***Bằng chữ:***

*Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2012*

**Giáo viên hướng dẫn**

***Ths.Nguyễn Thị Thuý Hồng***

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.....	3
1.1 Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền:.....	3
1.1.1 Một số khái niệm liên quan đến vốn bằng tiền: .....	3
1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền: .....	4
1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền: .....	5
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền:.....	6
1.2.1 Chứng từ kế toán sử dụng: .....	6
1.2.2 Tài khoản sử dụng:.....	6
1.2.3 Phương pháp hạch toán .....	7
1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ kế toán vốn bằng tiền .....	14
CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH SÀI GÒN VINA STAR .....	21
2.1 Khái quát chung về chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	21
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	21
2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star	21
2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	22
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star.....	23
2.1.5 Đặc điểm hình thức kế toán tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	25
2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star...	28
2.2.1. Đặc điểm công tác vốn bằng tiền tại chi nhánh .....	28
2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty.....	28
2.2.2.1. Chứng từ và TK sử dụng.....	28
2.2.2.1.1 Tiền mặt.....	28
2.2.2.1.2 Tiền gửi ngân hàng.....	29
2.2.2.2. Quy trình hạch toán.....	29
CHƯƠNG III: Hoàn Thiện Tổ Chức Công Tác Kế Toán Vốn Bằng Tiền Tại Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV Giao Nhận Vận Tải Sài Gòn Vina Star .....	59

3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star .....	59
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.....	59
3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.....	60
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star. ....	61
3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện: .....	61
3.2.2 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.....	62
KẾT LUẬN .....	72



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Sơ đồ kết cấu của các tài khoản vốn bằng tiền.....	7
Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán Tiền mặt tại quỹ là tiền mặt.....	8
Sơ đồ 1.3 Sơ đồ hạch toán Tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ.....	9
Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ là vàng bạc ...	10
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam.....	11
Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.....	12
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán tiền đang chuyển.....	13
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền.....	15
<i>Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:</i> .....	16
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	16
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	18
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ ....	19
Áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền.....	19
<i>Hình thức kế toán trên máy vi tính:</i> .....	20
Áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền.....	20
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy .....	20
Sơ đồ 2.1 Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	22
Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star .....	24
Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star.....	27
Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán tiền mặt tại chi nhánh Sài Gòn Vina star.....	30
Sơ đồ 2.5 Sơ đồ luân chuyển chứng từ sổ sách TGNH tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star.....	44

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ) .....	66
Biểu số 3.2: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ).....	67
Biểu số 3.3: Sổ nhật ký chi tiền (dùng cho VNĐ) .....	68
Biểu số 3.4: Sổ nhật ký chi tiền (dùng cho ngoại tệ) .....	69
Biểu số 3.5: Sổ nhật ký thu tiền(dùng cho VNĐ) .....	70
Biểu số 3.6: Sổ nhật ký thu tiền(dùng cho ngoại tệ).....	71

## LỜI MỞ ĐẦU

Việc chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ nền kinh tế hoạch toán tập trung sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã đang mang lại những đổi thay trong nền kinh tế, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức cho các doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường để có thể đứng vững và cạnh tranh được trên thị trường, các doanh nghiệp phải tạo ra uy tín và hình ảnh cho sản phẩm, thể hiện qua chất lượng, mẫu mã, giá cả trong đó chất lượng là vấn đề then chốt. Đầu tư cho chất lượng đồng nghĩa với việc đầu tư cho máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, đầu tư vào nguồn nhân lực và chú trọng yếu tố Nguyên vật liệu đầu vào.

Do đó nguồn vốn , đặc biệt là vốn bằng tiền đóng một vai trò to lớn không thể thiếu trong mỗi Doanh nghiệp. Để sử dụng và chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích , đúng chế độ thì kế toán giữ vai trò hết sức quan trọng vì nó là bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế của Nhà nước cũng như các hoạt động kinh tế tài chính của Doanh nghiệp. Công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà quản lý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp, để có những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn , thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả....

Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star em đã đi sâu tìm hiểu , nghiên cứu vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp là “ **Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star** ” .

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

*Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp*

*Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star*

*Chương III: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star.*

Trong thời gian thực hiện khoá luận em đã nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc , các cán bộ trong phòng kế toán của công ty và cô giáo hướng dẫn. Vì trình độ còn hạn chế , thời gian có hạn nên bài khoá luận của em chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót , em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Sinh viên  
Đông Thị Hiém

## **CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.**

### **1.1 Một số vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền:**

#### **1.1.1 Một số khái niệm liên quan đến vốn bằng tiền:**

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ mua bán trao đổi giữa các doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành 3 nhóm:

Tiền Việt Nam: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc và đồng xu do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoại tệ: là loại tài sản phù hiệu đây là loại giấy bạc không phải do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: Đồng USD, Đồng tiền chung châu âu( EURO), Đồng Yên Nhật,...

Vàng bạc, kim khí quý, đá quý : đây là loại tiền thực chất, tuy nhiên loại tiền này không có khả năng thanh khoản cao. Nó được sử dụng chủ yếu vì mục đích cất trữ mục tiêu đảm bảo một lượng dự trữ an toàn trong nền kinh tế hơn là vì mục đích thanh toán trong kinh doanh

Theo trạng thái tồn tại, Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm các khoản sau:

Tiền mặt: Vốn bằng tiền được bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp gọi là tiền mặt

Tiền gửi ngân hàng: Tiền gửi tại các ngân hàng, các tổ chức tài chính, kho bạc nhà nước gọi chung là tiền gửi ngân hàng

Tiền đang chuyển: Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và Ngoại tệ của DN đã nộp vào ngân hàng, Kho bạc nhưng chưa nhận được giấy báo Có của

ngân hàng, kho bạc, hoặc đã làm thủ tục chuyển tiền qua bưu điện để thanh toán nhưng chưa nhận được giấy báo của đơn vị thụ hưởng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ, chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẩn hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng cho chi tiêu không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

### **1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:**

*Nguyên tắc hạch toán tiền Việt Nam :*

- Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá là “ đồng Việt Nam” để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó

- Nguyên tắc cập Nhật: kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, phẩm chất, kích thước...

*Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:* Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “ đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó. Tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán thực tế bình quân trên thị trường liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố chính thức tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Với những quy đổi thông qua đồng đô la mỹ(USD)

Với vàng bạc, kim khí quý, đá quý thì giá nhập vào trong kì được tính theo giá trị thực tế, còn giá xuất trong kì được tính theo phương pháp sau:

+ Phương pháp giá thực tế bình quân bình quân gia quyền giữa giá đầu kì và giá các lần nhập trong kì được tính theo phương pháp.

+ Phương pháp giá thực tế nhập trước – xuất trước

+ Phương pháp giá thực tế nhập sau – xuất trước

+ Phương pháp giá thực tế đích danh

+ Phương pháp giá thực tế bình quân sau mỗi lần nhập

Thực hiện đúng các nguyên tắc trên thì việc hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp doanh nghiệp quản lí tốt về các loại vốn bằng tiền của mình đồng thời doanh nghiệp còn chủ động kế hoạch thu, chi, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra thường xuyên, liên tục.

### **1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:**

Xuất phát từ những đặc điểm trên, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền bao gồm:

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu chi, và tình hình tăng, giảm thừa thiếu của các loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lí vốn bằng tiền, kĩ thuật thanh toán, kĩ thuật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

Để phản ánh và giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền thì kế toán phải thực hiện các nghiệp vụ sau:

- Phản ánh chính xác, đầy đủ kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lí tiền mặt.

- Phản ánh chính xác, đầy đủ kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, vàng bạc, kim khí quý đá quý, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lí tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

## **1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền:**

### **1.2.1 Chứng từ kế toán sử dụng:**

#### ***Tiền mặt***

Bao gồm:

- |  |                |
|--|----------------|
| • Phiếu thu  | Mẫu số 01- TT  |
| • Phiếu chi  | Mẫu số 02- TT  |
| • Giấy đề nghị tạm ứng   | Mẫu số 03- TT  |
| • Giấy thanh toán tiền tạm ứng   | Mẫu số 04- TT  |
| • Giấy đề nghị thanh toán  | Mẫu số 05- TT  |
| • Biên lai thu tiền  | Mẫu số 06- TT  |
| • Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý                               | Mẫu số 07- TT  |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)                                      | Mẫu số 08a- TT |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) | Mẫu số 08b- TT |
| • Bảng kê chi tiền   | Mẫu số 09- TT  |

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản kê sao của ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyên khoản, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu. . .

#### ***Tiền đang chuyển***

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc.
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: Séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu

### **1.2.2 Tài khoản sử dụng:**

#### ***Tiền mặt***

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111” tiền mặt.

Tài khoản 111 gồm 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1111 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

Tài khoản 1112 “Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu , điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.

Tài khoản 1113 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý nhập, xuất, thừa thiếu tồn quỹ theo giá mua thực tế.



### ***Tiền gửi ngân hàng***

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được hạch toán trên tài khoản 112 – “Tiền gửi ngân hàng”.

Tài khoản 112 gồm 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1121 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

Tài khoản 1122 “Ngoại tệ” phản ánh tình ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.

Tài khoản 1123 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý gửi tại ngân hàng.

### ***Tiền đang chuyển***

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”.

Tài khoản 113 có hai tài khoản cấp 2:

TK 1131 - “Tiền Việt Nam”: Phản ánh tiền đang chuyển bằng tiền Việt Nam.

TK 1132 - “Ngoại tệ” : Phản ánh tiền đang chuyển bằng ngoại tệ.

Kết cấu tài khoản:

TK111,112,113	
Dư đầu kì	
PS tăng	PS giảm
Tổng PS tăng	Tổng PS giảm
Dư cuối kì	

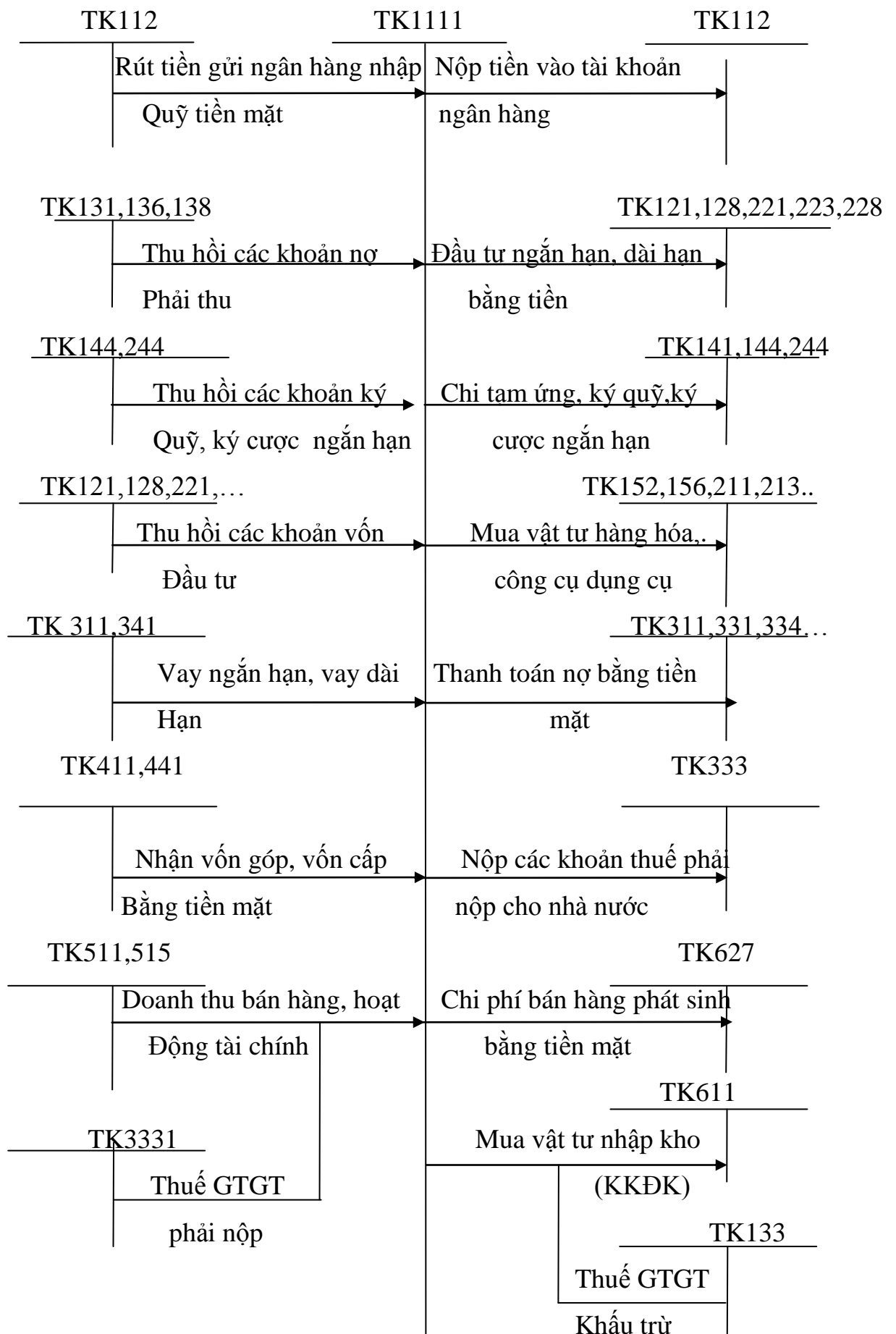
**Sơ đồ 1.1 Sơ đồ kết cấu của các tài khoản vốn bằng tiền**

### **1.2.3 Phương pháp hạch toán**

- **Hạch toán tiền mặt tại quỹ :**

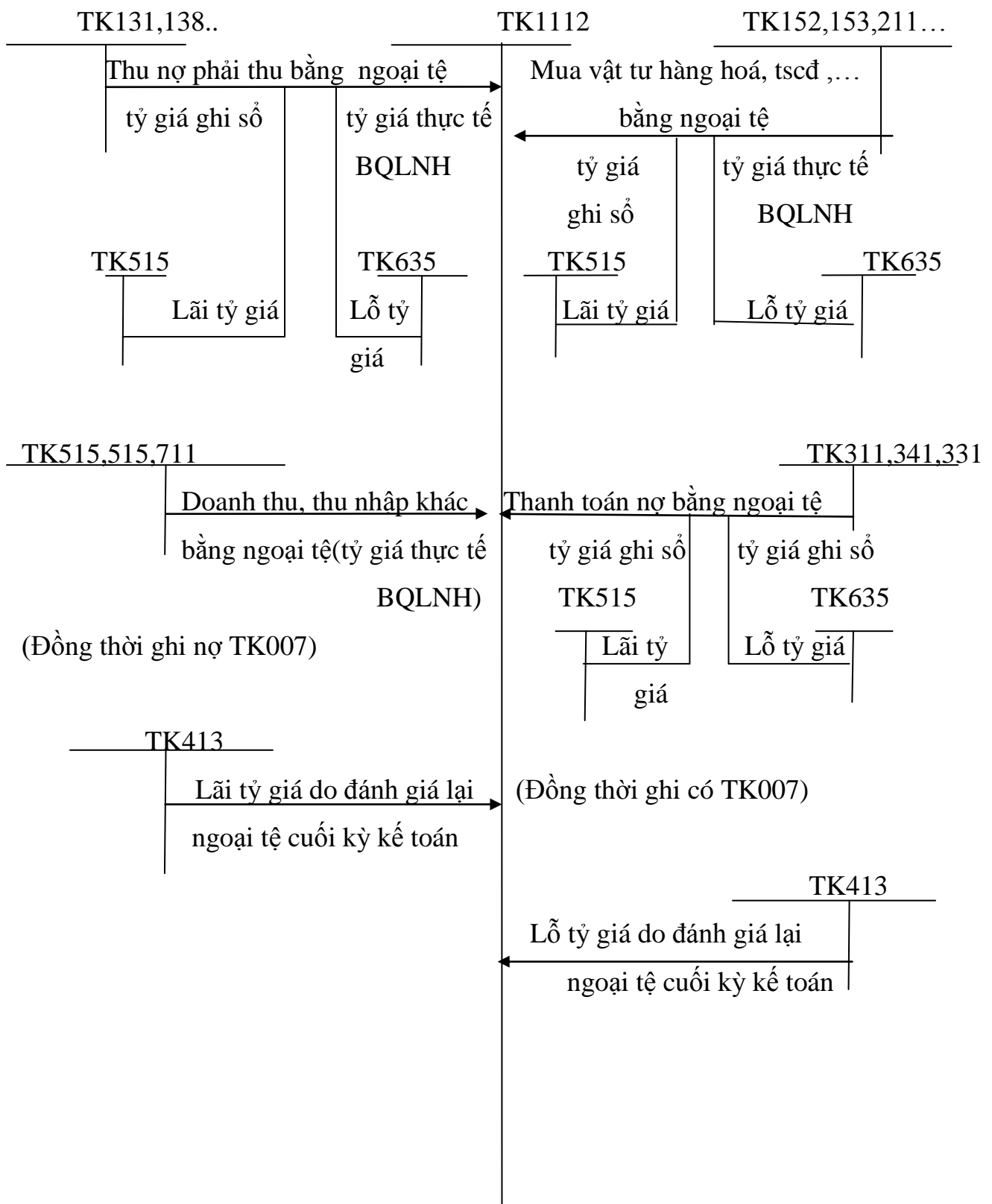
+ **Hạch toán tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam**

Sơ đồ hạch toán:



Sơ đồ 1.2 Sơ đồ hạch toán Tiền mặt tại quỹ là tiền mặt

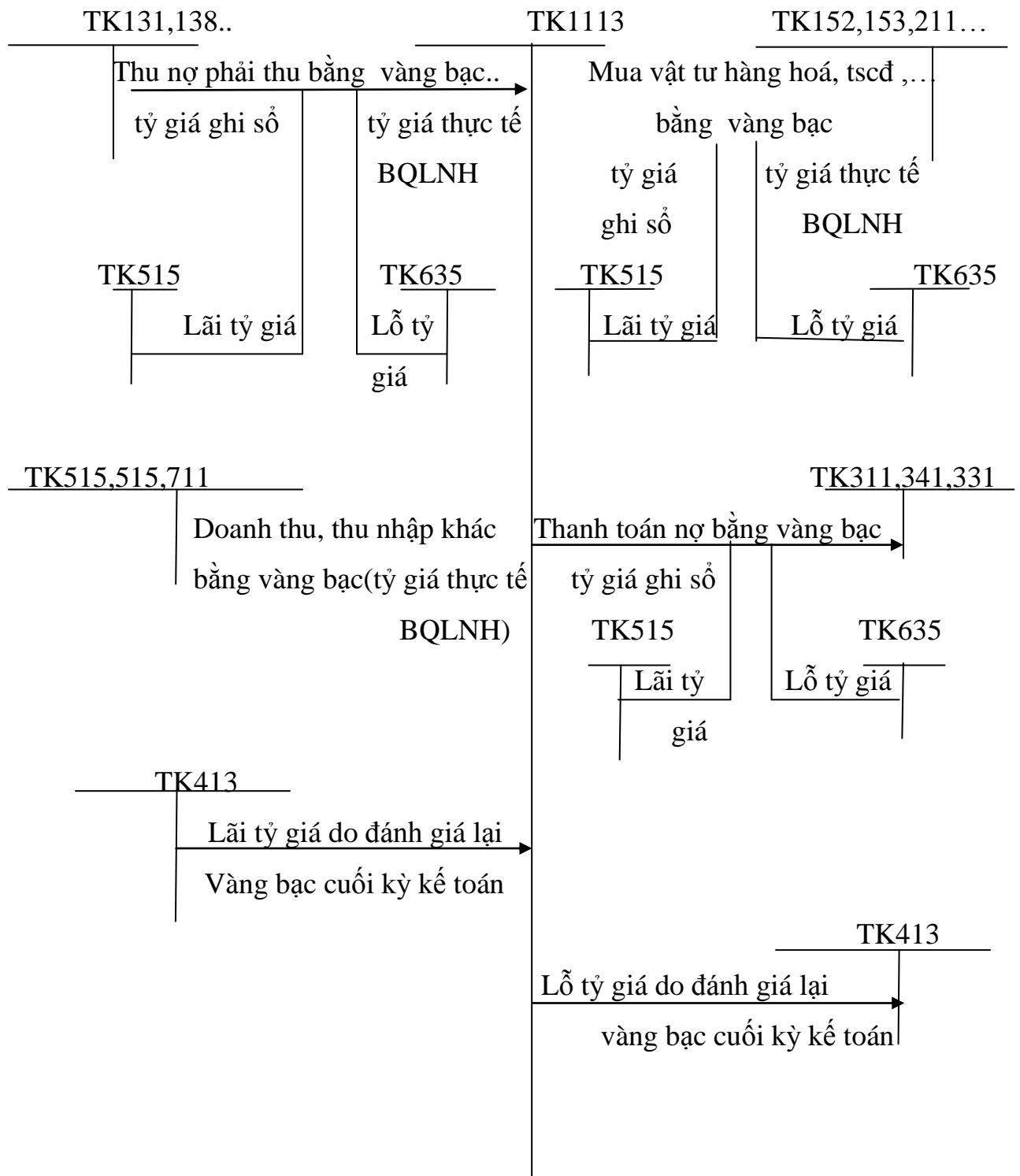
Sơ đồ hạch toán:



Sơ đồ 1.3 Sơ đồ hạch toán Tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ

*Kế toán tiền mặt tại quỹ là vàng bạc, kim khí quý, đá quý:*

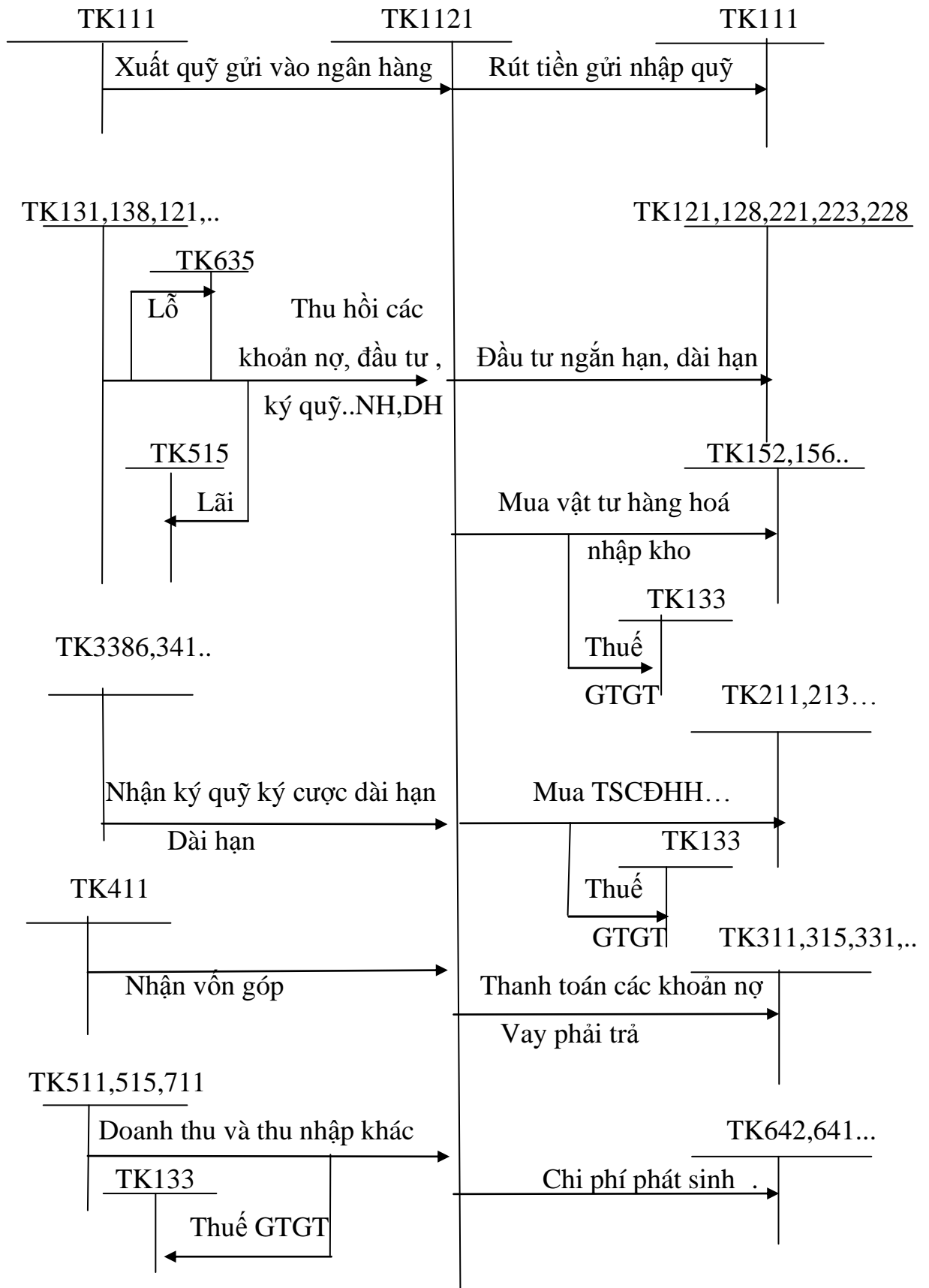
Sơ đồ hạch toán:



**Sơ đồ 1.4. Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ là vàng bạc ...**

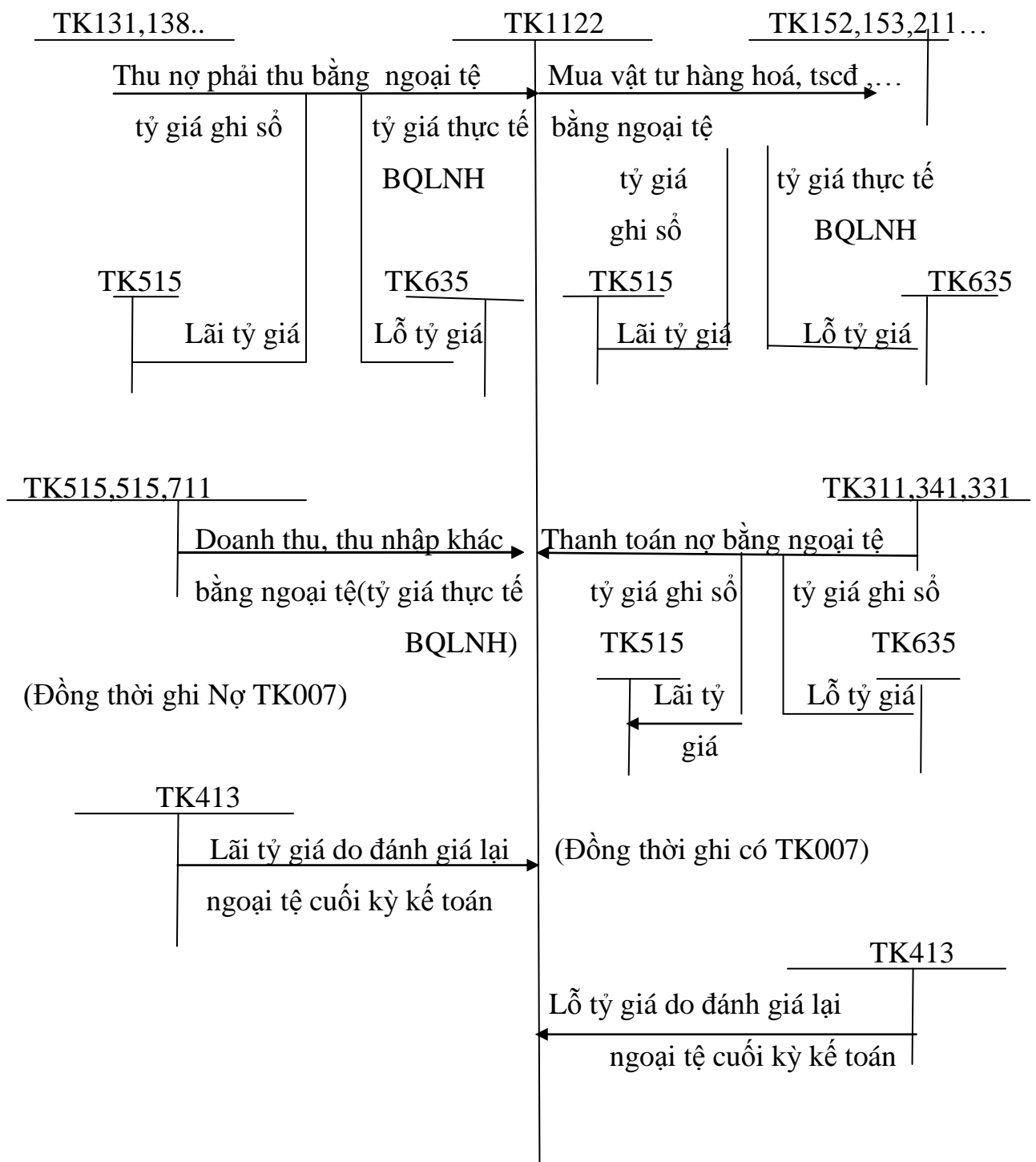
**-Hạch toán tiền gửi ngân hàng**

+Hạch toán tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam:



**Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam**

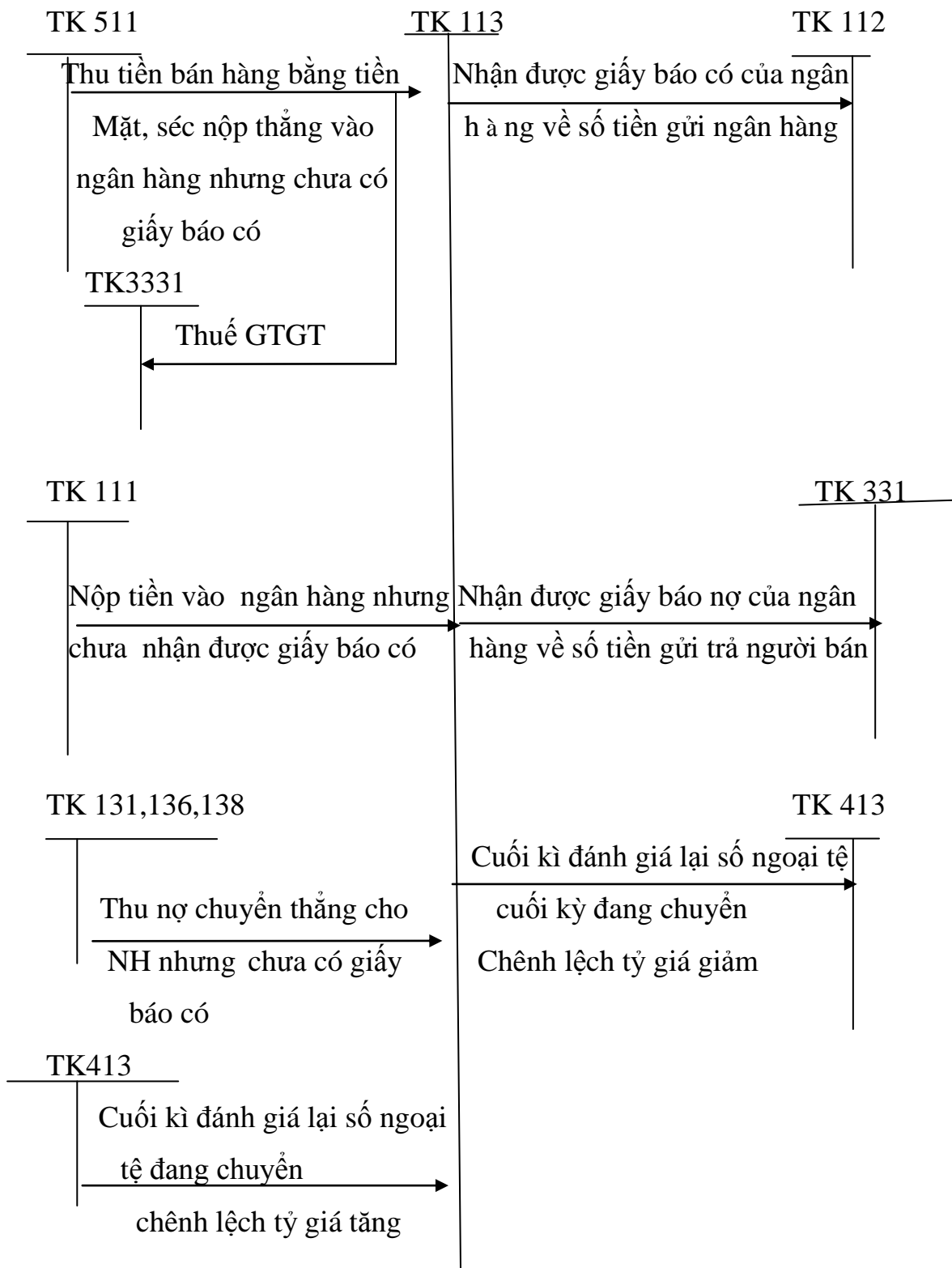
Kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ



Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ

**Tiền đang chuyển**

**Sơ đồ kế toán tổng hợp tiền đang chuyển**



**Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán tiền đang chuyển**

### 1.3 Tổ chức luân chuyển chứng từ kế toán vốn bằng tiền

Hiện nay có 5 hình thức ghi sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức sổ kế toán Nhật ký - chứng từ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Mỗi hình thức ghi sổ có cách vào sổ và trình tự luân chuyển chứng từ khác nhau, do đó với mỗi hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền cũng có những đặc điểm khác nhau. Sau đây là trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo các hình thức ghi sổ khác nhau:

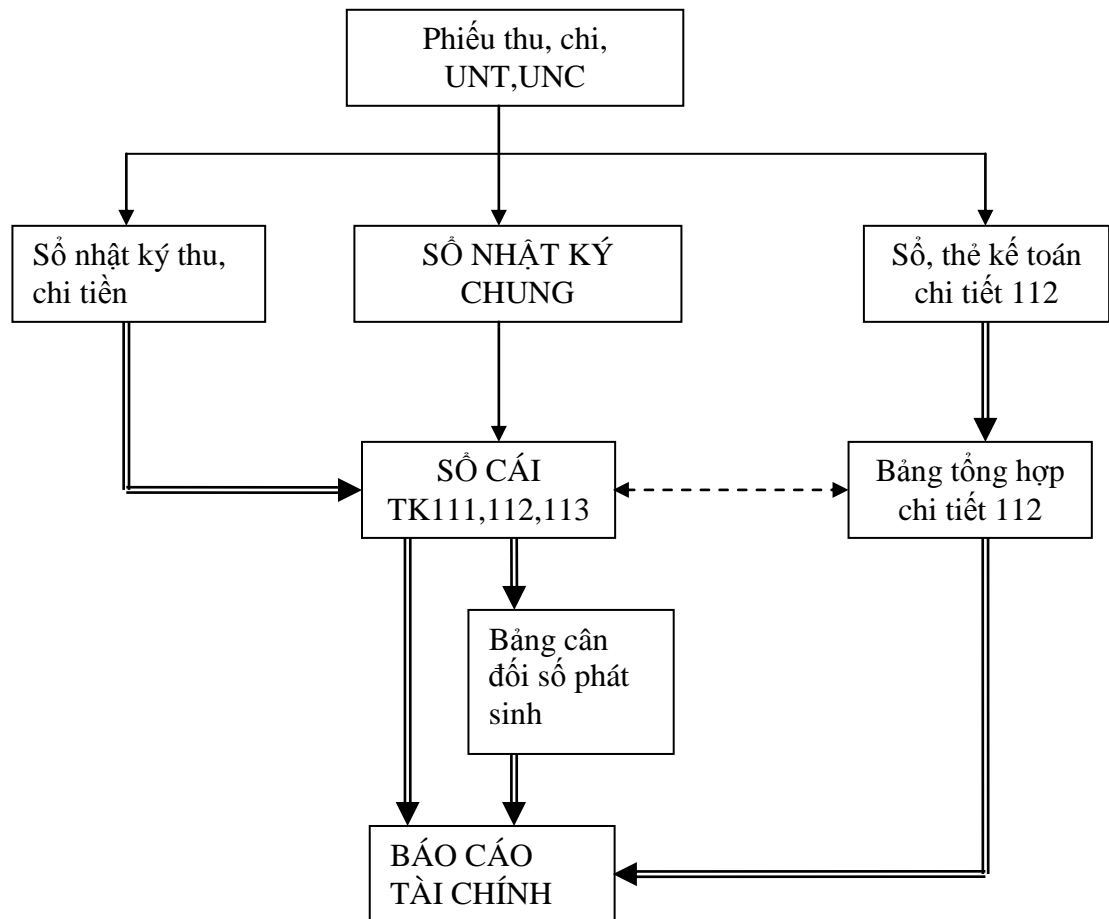
#### ***Hình thức kế toán Nhật ký chung trong kế toán vốn bằng tiền :***

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

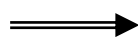




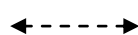
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

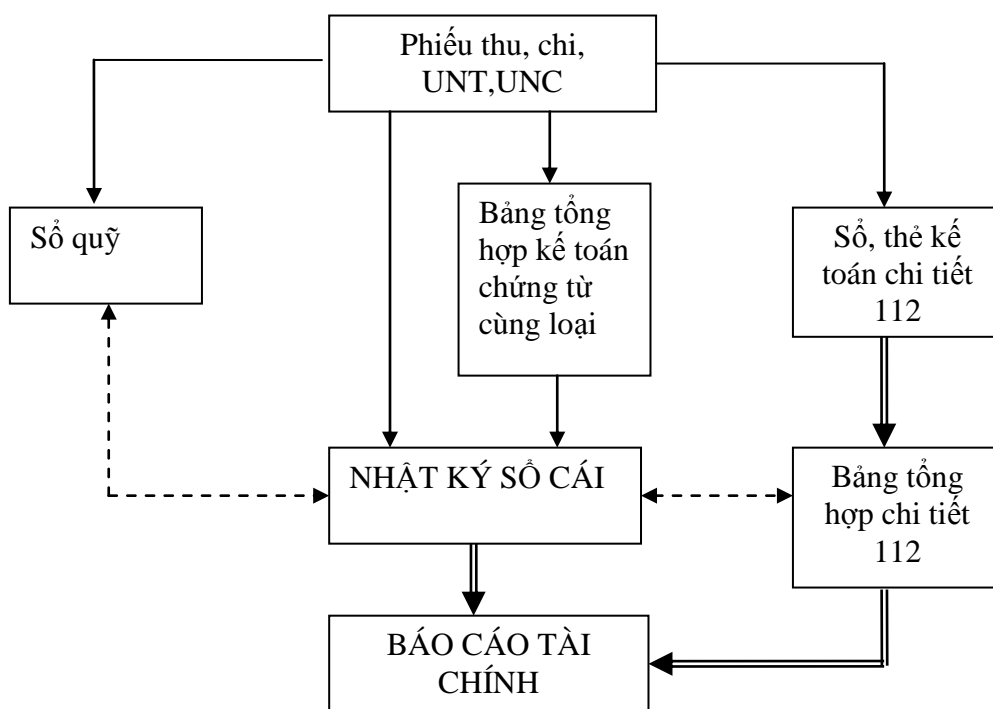
**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền**

**Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký- sổ cái:
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi cuối tháng
  - ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái  
Áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền**

**Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng ký duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:**

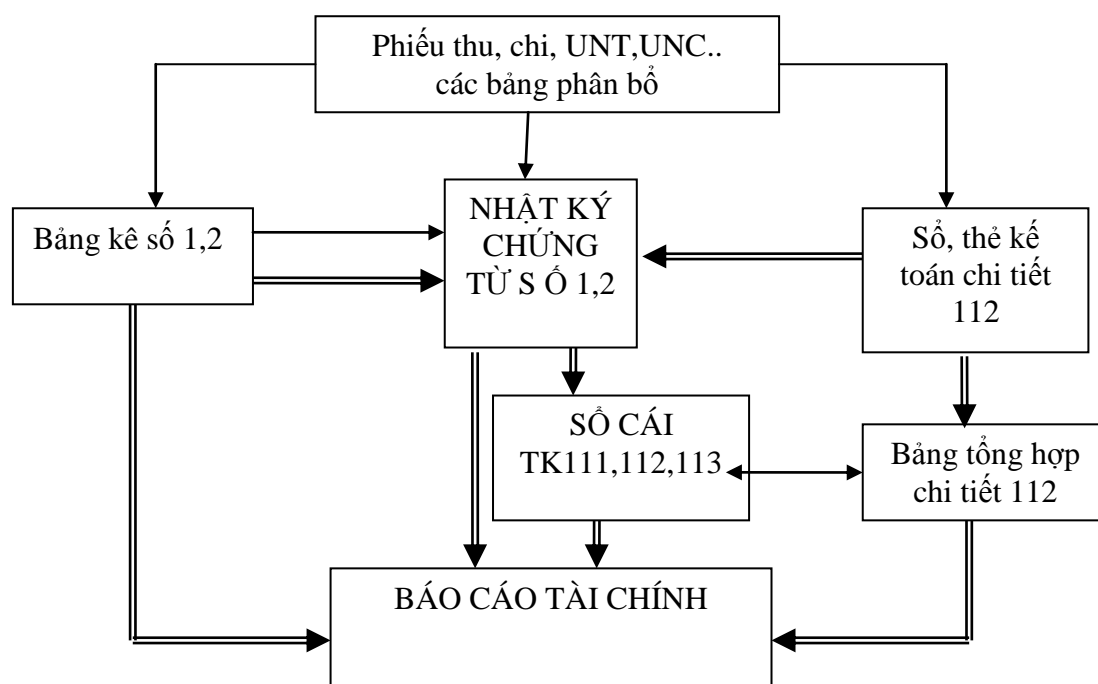
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với các nghiệp vụ phát triển kinh tế theo đó các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một chứng từ ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.



Ghi chú:  
→ Ghi hàng ngày  
⇒ Ghi cuối tháng  
⇄ Đối chiếu, kiểm tra

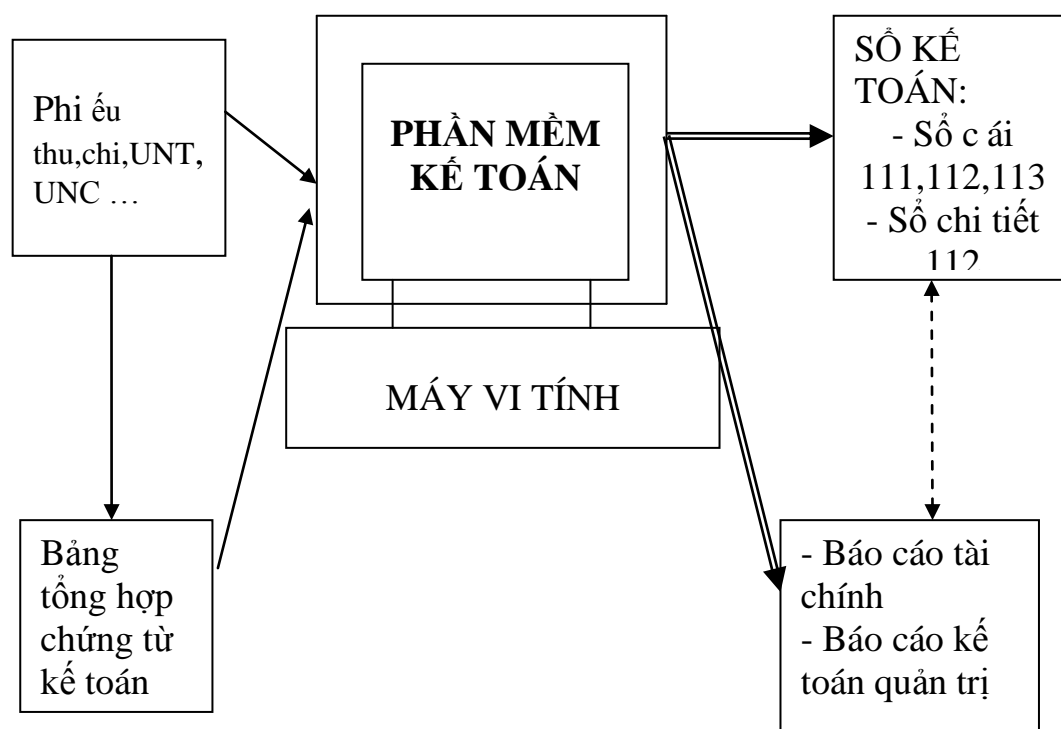
**Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ  
Áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền**

**Hình thức kế toán trên máy vi tính:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng cuối năm
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy  
Áp dụng cho kế toán vốn bằng tiền**

## **CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH SÀI GÒN VINA STAR**

### **2.1 Khái quát chung về chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

#### **2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

Tên giao dịch quốc tế: SAI GON VINA STAR CO.,LTD

Tên viết tắt : Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ chi nhánh : Tầng 1 tòa nhà STC, km 104 300 Nguyễn Bình  
Khiêm, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng

Mã số thuế: 0309519369-001

Số điện thoại: 84-3 13262799

Số fax : 84-3 13262648

Chi nhánh Sài Gòn Vina Star là đơn vị được thành lập theo quyết định 1505/2002 ngày 13 tháng 03 năm 2002 của Bộ Thương Mại. Và được sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh ngày 19 tháng 10 năm 2010

#### **2.1.2 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

Hình thức sở hữu vốn : 100% vốn nước ngoài

Lĩnh vực kinh doanh : Kinh doanh Thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh : Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, bán buôn gạch ngói, đá, cát, sỏi, xi măng.

Bán buôn, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện như máy phát điện động cơ điện.

Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu : gửi hàng hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Đại lý bán buôn thiết bị linh kiện điện tử , viễn thông.

Bán buôn giường, tủ, bàn , ghế và đồ dung nội thất. Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.

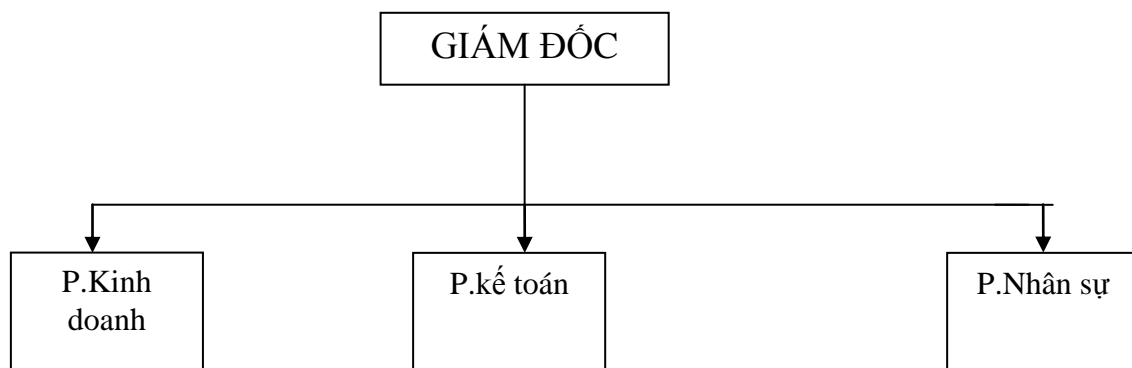
Bán buôn hàng may mặc.

Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.

### 2.1.3 Đặc điểm bộ máy quản lý của Chi nhánh Sài Gòn Vina Star

Chi nhánh Sài Gòn ViNa Star tổ chức hoạt động theo luật doanh nghiệp và các luật khác có liên quan.

Chi nhánh đang từng bước xây dựng thương hiệu và uy tín, hai năm không phải quá ngắn nhưng đủ để chi nhánh khẳng định với Tổng Công ty về kết quả kinh doanh của mình, chi nhánh không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.



#### Sơ đồ 2.1 Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star

Đứng trước sự khủng hoảng của nền kinh tế thế giới mấy năm gần đây cùng với sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng dịch vụ cả trong và ngoài nước hiện nay, song song với việc thực hiện chính sách khác, công ty tiến hành chính sách về quản lý lao động theo hướng giảm số lượng lao động dư thừa trong các bộ phận quản lý. Cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, bố trí sắp xếp lao động được xem xét điều chỉnh hàng năm, nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động có hiệu quả nhất.



-Ban giám đốc : Quản lý chi nhánh, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước tổng công ty, đề ra các phương án kinh doanh trình tổng công ty, tổ chức thực hiện các phương án, thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trình tổng công ty.

-Phòng nhân sự : quản lý toàn bộ nhân lực trong chi nhánh thực hiện các chính sách của Đảng và nhà nước với nhân viên trong chi nhánh đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

-Phòng kế toán:

+Lập và ghi chép, phân loại, sắp xếp các chứng từ kế toán các hợp đồng kinh tế

+Ghi chép , cập nhật sổ sách phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kịp thời và chính xác, lập báo cáo tài chính theo chế độ quản lý cầu bộ tài chính ban hành và theo quy định của tổng công ty.

+Đảm bảo lưu trữ chứng từ theo quy định của bộ tài chính và cơ quan thuế.

+Lập kế hoạch tài chính hàng tuần, tháng quý, năm báo cáo ban giám đốc và cơ quan chức năng trên tổng công ty

+Kết hợp phòng kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ đúng hạn

-Phòng kinh doanh : Tạo dựng khách hàng, hoàn tất các thủ tục hải quan, theo dõi việc giao nhận hàng hóa của khách hàng kịp thời chính xác.

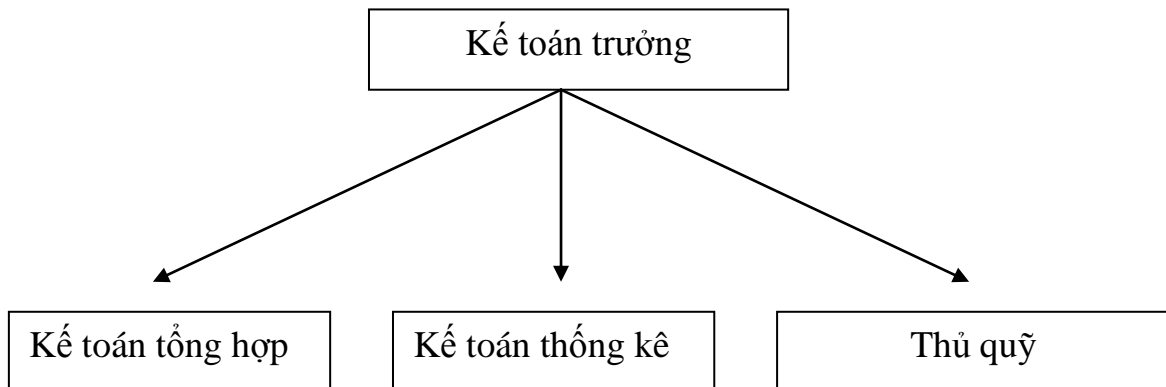
#### **2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

Tổ chức mọi công việc kế toán để thực hiện đầy đủ có chất lượng các nội dung trong công việc kế toán của chi nhánh.

Hướng dẫn đơn đốc kiểm tra thực hiện đầy đủ kịp thời chứng từ kế toán của chi nhánh.

Ngoài ra bộ máy kế toán còn phân công kiểm kê tài sản, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.

Bộ máy kế toán của công ty gồm 4 người: 01 kế toán trưởng, 01 kế toán tổng hợp, 01 kế toán thống kê và 01 thủ quỹ kiêm kế toán kho.



### Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star

**-Kế toán trưởng:** chỉ đạo tổ chức phân hành kế toán, kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động tài chính của công ty, tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các phòng ban, lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

#### **-Kế toán tổng hợp :**

+ Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng.

+Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý KTTC...

Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Giám đốc duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện.

+Lập phiếu nhập, xuất hàng hóa theo lệnh của Giám Đốc. Lập biên bản công nợ cho khách hàng. Chủ động liên hệ với khách hàng thu hồi công nợ.

+Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng. Quản lý hóa đơn, viết hóa đơn bán hàng.

+Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định.

**- Kế toán thống kê.**

+Lập hợp đồng kinh tế, lập báo giá bán hàng cho khách hàng, lập giấy giới thiệu cho các CBCNV trong Công ty một cách kịp thời chính xác.

+Theo dõi tình hình nhập xuất hàng hoá kí gửi của khách hàng và sản phẩm của ngành nghề mở rộng.

+Quản lý con dấu và đóng dấu vào các văn bản của Công ty, không được tự ý đưa dấu cho người khác đóng dấu.

+Mở sổ theo dõi công văn đi, công văn đến. Bảo mật các nội dung văn bản, công văn theo đúng nguyên tắc hành chính văn phòng.

+Hỗ trợ kế toán tổng hợp để hoàn thiện chứng từ đầu vào, đầu ra và các nghiệp vụ kế toán trong phòng kế toán.

**- Thủ quỹ:**

Có nhiệm vụ quản lý và nhập xuất tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ thực tế, đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

**2.1.5 Đặc điểm hình thức kế toán tại Chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

Chi nhánh hạch toán theo kỳ kế toán: Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12.

Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tính giá hàng xuất kho theo phương pháp FIFO

Tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của công ty áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Công tác kế toán tại chi nhánh không áp dụng phần mềm kế toán mà được thực hiện phần lớn trên máy vi tính thao tác hạch toán trên các bảng tính Word và Excel, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế của Tổng Cục Thuế Việt Nam.

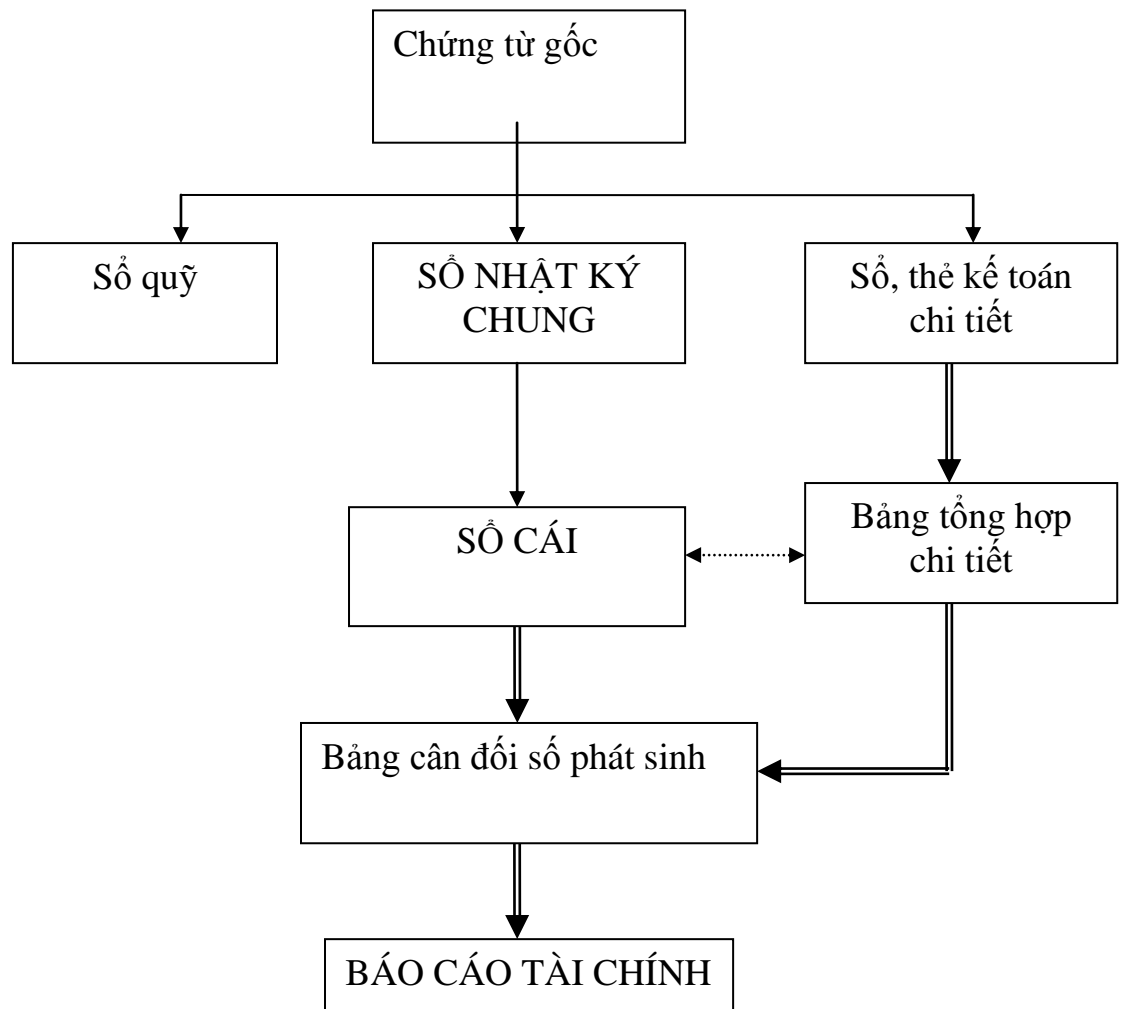
Để thuận đáp ứng cho việc quản lý, tạo thuận lợi cho việc hạch toán Doanh nghiệp áp dụng hình thức kế toán máy áp dụng mẫu sổ theo **hình thức nhật ký chung**.

Theo hình thức kế toán này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tài chính đều phải ghi vào Nhật Ký Chung theo trình tự thời gian và theo nghiệp vụ kinh tế phát sinh của nghiệp vụ đó.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra được làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào các số liệu đã ghi ở nhật ký chung để vào sổ cái theo các tài khoản phù hợp. Nếu có mở sổ và thẻ kế toán thì đồng thời phải ghi vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan.

Trường hợp mở sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày căn cứ vào chứng từ nghiệp vụ kinh tế ghi vào sổ nhật ký đặc biệt có liên quan. Định kỳ tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu vào sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do 1 nghiệp vụ được ghi vào nhiều nhật lý đặc biệt.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng dồn số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu đúng số liệu trên sổ cái, và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.



**Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

**Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

### **2.2.1. Đặc điểm công tác vốn bằng tiền tại chi nhánh**

Chi nhánh rất coi trọng việc kiểm soát vốn bằng tiền sao cho hiệu quả, khoa học, hợp lý và kịp thời. Chi nhánh sử dụng đơn vị tiền tệ thống nhất là VND, trường hợp chi nhánh có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng thì đều được quy đổi ngoại tệ ra VND theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

### **2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty**

Kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không sử dụng tiền đang chuyển.

#### **2.2.2.1. Chứng từ và TK sử dụng**

##### **2.2.2.1.1 Tiền mặt**

Chứng từ sử dụng bao gồm:

- Phiếu thu, phiếu chi: Căn cứ vào chứng từ liên quan như: hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán,... kế toán lập phiếu thu, phiếu chi, các phiếu này ghi đầy đủ nội dung và được đính kèm với các chứng từ trên và chuyển cho giám đốc, trưởng phòng kế toán ký duyệt, cuối cùng chuyển cho thủ quỹ để làm căn cứ xuất nhập quỹ.

Phiếu thu gồm 3 liên:

- + liên 1: lưu tại phòng kế toán
- + Liên 2 : giao cho người nộp tiền
- + Liên 3 : Giao cho thủ quỹ làm căn cứ nhập quỹ

Phiếu chi gồm ba liên:

- + Liên 1: Lưu tại phòng kế toán
- + Liên 2: Giao cho người nhận tiền
- + Liên 3: Giao cho thủ quỹ làm căn cứ xuất tiền

- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán

-Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

- TK 1111- Tiền Việt Nam tại quỹ

-TK1112-Ngoại tệ tại quỹ

- Các tài khoản khác có liên quan

#### **2.2.2.1.2 Tiền gửi ngân hàng**

Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ

- Giấy báo có

- Ủy nhiệm thu

- Ủy nhiệm chi

- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng

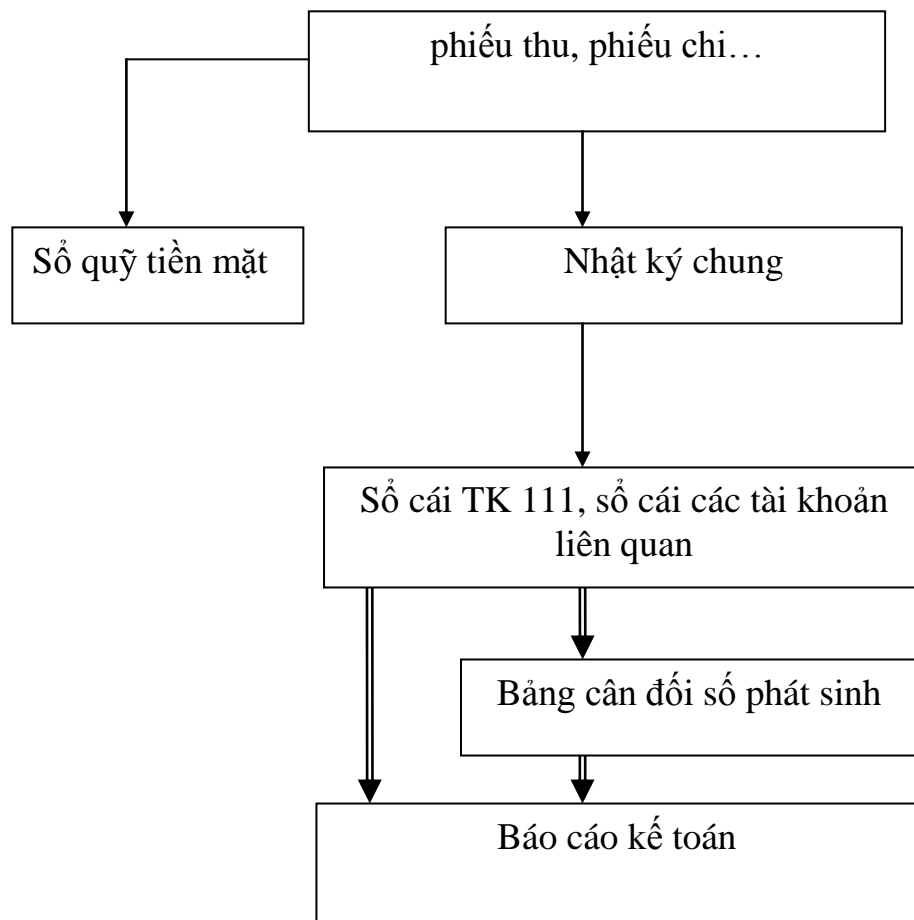
- TK1121- tiền Việt Nam gửi ở ngân hàng

TK1122- Tiền Việt Nam gửi ở ngân hàng

#### **2.2.2.2. Quy trình hạch toán**

##### **2.2.2.2.1 Quy trình hạch toán Tiền mặt**

Kế toán căn cứ vào phiếu chi, phiếu thu, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ quỹ tiền mặt, sổ nhật ký chung, Tiếp đó từ sổ nhật ký chung vào Sổ Cái tài khoản 111. Sau khi đối chiếu số liệu đã chính xác, kế toán sẽ lập bảng cân đối số phát sinh, từ đó căn cứ để lập BCTC.



**Ghi chú :**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒

**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán tiền mặt tại chi nhánh Sài Gòn Vina star**

*Các nghiệp vụ làm tăng Tiền mặt tại chi nhánh:*

\* Ngày 07 tháng 12 năm 2011 thu phí DO, HL, CFS, THC, CIC, của BILL số WKHPH13N02419 của công ty Cổ phần May 9 số tiền 80USD với tỷ giá 21.200

\* Rút tiền gửi ngân hàng Vietcombank nhập quỹ tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 11/12/2011



\*Ngày 31/12/2011 thu phí DO,HL,CFS,THC,CIC BL số WKHPH11D02396 của công ty TNHH Vĩnh Chân số tiền 180USD tỷ giá 21.300

*Các nghiệp vụ làm giảm tiền mặt;*

\* Ngày 16/12/2011 thanh toán tiền phí chứng từ MV BOHAI STAR V.0100 BL 0351DBBB788 cho hàng tàu HEUNG-A số tiền 3.000.000

\* Ngày 24/12/2011 thanh toán tiền Phí THC,CIC cho công ty cổ phần dịch vụ hàng hải tại Hải Phòng số tiền 3.280.200

\*Ngày 31/12/2011 Trả lương công nhân viên số tiền 25.102.250 đ

Căn cứ vào các chứng từ kế toán lập:

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ

Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ

Mã số thuế: 0309519369-001

trưởng BTC)

## PHIẾU THU

Ngày 07 tháng 12 năm 2011

Số 032/12

Nợ 1111

Có 511

Có 3331

Họ và tên người nộp tiền: Công ty cổ phần May 9

Địa chỉ : 215 Hàng Thao, Nam Định

Lý do nộp: Phí DO,HL,CFS,THC , CIC,BL: WKHPH13N02419

Số tiền: 1.865.600 (Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm sáu lăm nghìn sáu trăm đồng chẵn./

Kèm theo: HD 0002194

Ngày 07 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	người nộp tiền	người lập phiếu	Thủquỹ
(ký họ, tên, đóng dấu)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)

**SSTAR**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số : 01GTKT3/001

**VAT INVOICE**

Kí hiệu : AA/11P

SAIGON VINA STAR

Ngày 07 tháng 12 năm 2011

Số : 002194

**CÔNG TY TNHH MTV GIAO NHẬN VẬN TẢI SÀI GÒN VINA STAR**

(SAIGON VINA STAR TRANSPORT LOGISTICS COMPANY LIMITED)

Mã số thuế : 0309519369

Địa chỉ : Phòng 402, lầu 4, 90-92 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM Việt Nam

Điện thoại: 84-839259610 – Fax 84-839259612

Số tài khoản: 0331000398109(VND)-0331370398111(tại ngân hàng Vietcombank)

Họ và tên người mua hàng :

Tên đơn vị : Công ty Cổ phần May 9

Mã số thuế : 0600310123

Địa chỉ : 215 Hàng Thao, Nam Định

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Phí chứng từ	ship	1,000	\$25	530.000
2	Phí đại lý	ship	1,000	\$25	530.000
3	Phí khai thác hàng lẻ	CBM	1,000	\$17	360.400
4	Phí xếp dỡ cảng	CBM	1,000	\$06	127.200
5	Phí mất cân bằng	CBM	1,000	\$04	84.400
6	Phí bốc xếp	CBM	1,000	\$03	63.600
	BL:WKHPH11N01990A				
	Tỷ giá:21.200				
Cộng tiền hàng					1.696.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế		169.600
GTGT			Tổng cộng tiền thanh toán		1.865.600

Số tiền viết bằng chữ: Một triệu tám trăm sáu lăm ngàn sáu trăm đồng chẵn./

Người mua hàng  
(ký ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(ký ghi rõ họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình

Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/Q Đ -BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU THU

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

Số 056/12

Nợ 1111

Có 1121

Họ và tên người nộp tiền: Dương Mạnh Hùng

Địa chỉ : Nhân viên chi nhánh

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng Vietcombank

Số tiền: 50.000.000 (Viết bằng chữ): Năm mươi triệu đồng chẵn./

Kèm theo: Giấy báo có số 047

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

Giám đốc  
(ký họ, tên,  
đóng dấu)

Kế toán trưởng  
(ký họ tên)

người nộp tiền  
(ký họ tên)

người lập phiếu  
(ký họ tên)

Thủ quỹ  
(ký họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình

Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày

14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 12 năm 2011

Số 126/12

Nợ TK 632

Nợ TK 133

Có TK 1111

Họ và tên người nhận tiền: công ty TNHH HEUNG Shipping Việt Nam

Địa chỉ : 27C Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán phí chứng từ, BL: 0351DBBB788

Số tiền: 3.150.000 (Viết bằng chữ): Ba triệu một trăm lăm mươi nghìn  
đồng chẵn./

Kèm theo: HD 0021135

Ngày 16 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	người nộp tiền	người lập phiếu	Thủquỹ
(ký họ, tên, đóng dấu)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)

**CN CTY TNHH Heung- A Shipping Việt Nam Tại Hải Phòng**

**Heung-A Shipping VietNam Co.,Ltd – Hai phong**

Địa chỉ : 27C Ddien Bien Phu, Hong Bang Dist., Hai phong City

Điện Thoại: 84-313745274, Fax:84-313823154

Mã Số thuế: 0305418225-001

Tài khoản : 36218859(VND)- 36219249(USD)- ACB- CN Duyên Hải

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG VAT INVOICE</b> Ngày 16 tháng 12 năm 2011	Mẫu số 01 GTKT3/002 Ký hiệu : HA/11P Số :0021135
--	--

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị: Chi nhánh cty TNHH MTV GNVT Sai Gon ViNa Star

Mã số thuế : 0309519369-001

Địa chỉ : Tầng 1 tòa nhà STC Km 104+300 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
	Thu Phí chứng từ MV BOHAI STAR V.0100 BL:0351DBBB788  Tỷ giá			3.000.000	3.000.000
				Cộng tiền hàng	3.000.000
Thuế suất GTGT 5% GTGT				Tiền thuế	150.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.150.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu đồng chẵn./					

Người mua hàng

(ký ghi rõ họ tên)

Người viết hóa đơn

(ký ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký ghi rõ họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình

Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày

14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU CHI

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

Số 187/12

Nợ TK 632

Nợ TK 133

Có TK 1111

Họ và tên người nhận tiền: công ty Cổ phần dịch vụ Hàng Hải

Địa chỉ :

Lý do chi: Thanh toán phí DO, DO,HL,CFS,THC , CIC,BL: 0351DBBB788

Số tiền: 3.444.210 (Viết bằng chữ): Ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm mười đồng chẵn./

Kèm theo: HD 0034610

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

Giám đốc

(ký họ, tên,  
đóng dấu)

Kế toán trưởng

(ký họ tên)

người nộp tiền

(ký họ tên)

người lập phiếu

(ký họ tên)

Thủ quỹ

(ký họ tên)

HÓA ĐƠN

Mẫu số 01GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

**QV/2011B**

Ngày 24 tháng 12 năm 2011

**0034610**

Đơn vị bán hàng : Cty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải tại Hải Phòng

Địa chỉ : Phòng 3 tầng 4 tòa nhà Thành Đạt số 3 Lê Thánh Tông-NQ-HP

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST: 0302326311-005

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CN CTY TNHH MTV GNVN SÀI GÒN VINA STAR

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà STC km 104+300 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1 Hải An, HP

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM

MS : 0309519369-001

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
	Phí DO,HL,CFS,THC , CIC BL: 0351DBBB788			3.280.200	3.280.200
Cộng tiền hàng					3.280.200
Thuế suất GTGT: 5% GTGT			Tiền thuế		164.010
Tổng cộng tiền thanh toán					3.444.210
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm mười đồng chẵn./					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	



Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình

Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số

48/2006/QĐ-BTC ngày

14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số 210/12

Nợ 1111

Có 5111

Có 3331

Họ và tên người nộp tiền: công ty TNHH Vĩnh Chân

Địa chỉ : Lô Cn 16, cụm Cn Tân Liên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Lý do nộp: Thu phí DO, DO,HL,CFS,THC , CIC,BL: WKHPH13N02419

Số tiền: 5.623.200 (Viết bằng chữ): Năm triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn hai trăm đồng chẵn./

Kèm theo: HD 0002253

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Giám đốc	Kế toán trưởng	người nộp tiền	người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký họ, tên, đóng dấu)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)	(ký họ tên)

**SSTAR**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
VAT INVOICE**

Mẫu số : 01GTKT3/001

Kí hiệu : AA/11P

SAIGON VINA STAR

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Số : 002253

CÔNG TY TNHH MTV GIAO NHẬN VẬN TẢI SÀI GÒN VINA STAR  
(SAIGON VINA STAR TRANSPORT LOGISTICS COMPANY LIMITED)

Mã số thuế : 0309519369

Địa chỉ : Phòng 402, lầu 4, 90-92 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM Việt Nam

Điện thoại: 84-839259610 – Fax 84-839259612

Số tài khoản: 0331000398109(VND)-0331370398111(tại ngân hàng Vietcombank)

Họ và tên người mua hàng :

Tên đơn vị : : Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân

Mã số thuế : 0303452460

Địa chỉ : : Lô Cn 16, cụm Cn Tân Liên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Phí chứng từ	ship	3,000	\$25	1.597.500
2	Phí đại lý	ship	3,000	\$25	1.597.500
3	Phí khai thác hàng lẻ	CBM	3,000	\$17	1.086.300
4	Phí xếp dỡ cảng	CBM	3,000	\$06	383.400
5	Phí mất cân bằng	CBM	3,000	\$04	255.600
6	Phí bốc xếp	CBM	3,000	\$03	191.700
	BL:WKHPH11N01990A				
	Tỷ giá:21.300				
Cộng tiền hàng					5.112.000
Thuế suất GTGT: 10% GTGT				Tiền thuế	511.200
Tổng cộng tiền thanh toán					5.623.200

Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn hai trăm đồng chẵn./

Người mua hàng  
(ký ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(ký ghi rõ họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
 Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
 (Ban hành theo QĐ số  
 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2011(Trích tháng 12 )

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số Tiền	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
		.....			
07/1 2	PT032/12 HD 002194	Thu tiền phí dịch vụ của cty Cổ phần may 9	111 511 3331	1.865.600	1.696.000 169.600
		.....			
11/1 2	PT056/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	111 112	50.000.000	50.000.000
		.....			
16/1 2	PC126/12 HD 0021135	Thanh toán phí chứng từ cho cty TNHH Heung-A Shipping VN	632 133 111	3.000.000 150.000	3.150.000
		.....			
24/1 2	PC187/12 HD 0034610	Thanh toán phí DO,.. cho cty cổ phần dịch vụ hàng hải	632 133 111	3.280.200 164.010	3.444.210
		.....			
31/1 2	PT210/12 HD 0002253	Thu phí dịch vụ của công ty TNHH quốc tê Vĩnh Chân	111 511 3331	5.623.200	5.112.000 511.200
		.....			
		Cộng phát sinh		4.310.511.206	4.032.666.013

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu  
(ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký ghi rõ họ tên)

Giám Đốc  
(ký ghi rõ họ tên)

- sổ này có trang, đánh số từ trang số 1 đến trang
- Ngày mở sổ 01/01/2011

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
 Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
 (Ban hành theo QĐ số  
 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI

Năm 2011(Trích tháng 12 )

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số Hiệu: 111

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số Tiền	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		<u>230.112.196</u>	
		.....			
07/12	PT032/12 HD 002194	Thu tiền phí dịch vụ của cty Cổ phần may 9	511 3331	1.696.000 169.600	
		.....			
11/12	PT056/12 GBC047	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	112	50.000.000	
		.....			
16/12	PC126/12 HD 0021135	Thanh toán phí chứng từ cho cty TNHH Heung-A Shipping VN	632 133		3.000.000 150.000
		.....			
24/12	PC187/12 HD 0034610	Thanh toán phí DO,.. cho cty cổ phần dịch vụ hàng hải	632 133		3.280.200 164.010
		.....			
31/12	PT210/12 HD 0002253	Thu phí dịch vụ của công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân	511 3331	5.112.000 511.200	
		.....			
		Cộng phát sinh		4.310.511.206	4.032.666.013
		Dư cuối		<u>507.957.389</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu  
(ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký ghi rõ họ tên)

Giám Đốc  
(ký ghi rõ họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
 Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
 (Ban hành theo QĐ số  
 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**  
 NĂM 2011( trích tháng 12)

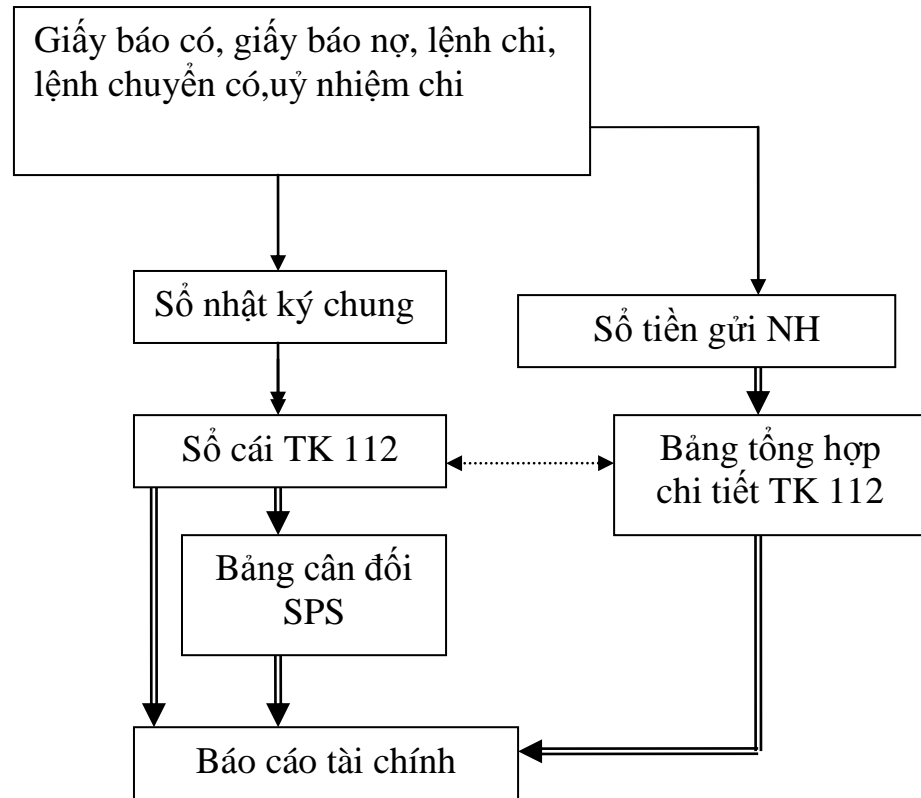
Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số Tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Số dư đầu kỳ			<u>230.112.196</u>
				.....			
07/12	07/12	PT 032/1 2		Thu tiền phí DV của cty Cổ phần may 9	1.865.600		520.523.271
				.....			
11/12	11/12	PT 056/1 2		Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	50.000.000		319.285.674
				.....			
16/12	16/12		PC 126/1 2	Thanh toán phí chứng từ cho cty TNHH Heung-A Shipping VN		3.150.000	423.500.713
				.....			
24/12	24/12		PC 187/1 2	Thanh toán phí DO,.. cho cty cổ phần dịch vụ hàng hải		3.444.210	277.967.810
				.....			
31/12	31/12	PT 210/1 2		Thu phí dịch vụ của công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân	5.623.200		476.231.650
				.....			
				Cộng phát sinh	4.310.511.206	4.032.666.013	
				Dư cuối			<u>507.957.389</u>

Người lập biểu  
 (ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
 (ký ghi rõ họ tên)

Giám Đốc  
 (ký ghi rõ họ tên)

### 2.2.2.2.2 Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng



Ghi chú : Ghi hàng ngày :       →  
          Ghi cuối tháng :       ⇒  
          Đối chiếu       :       ↔

**Sơ đồ 2.5 Sơ đồ luân chuyển chứng từ sổ sách TGNH tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star**

*Nghiệp vụ tăng tiền gửi ngân hàng :*

\* Ngày 01 tháng 12 năm 2011 công ty TNHH T.T.B Việt Nam MFG chuyển trả tiền phí dịch vụ tháng 5 số tiền 100.000.000 vào tài khoản tại ngân hàng VCB Hải Phòng.

\* Ngày 06 tháng 12 nộp tiền vào tài khoản ngân hàng số tiền là 50.000.000 tại ngân hàng VCB.

*Nghiệp vụ giảm tiền gửi ngân hàng:*

\* Ngày 16 tháng 12 năm 2011 chuyển khoản thanh toán tiền phí dịch vụ cho cty Cổ phần dịch vụ hàng hải số tiền 25.423.310

\* Ngày 31 tháng 12 năm 2011 thanh toán tiền phí vận chuyển cho chi nhánh cty cổ phần HÀNG HẢI MACS tại Hải Phòng số tiền 60.503.924.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan kế toán ghi sổ

NGAN HANG TMCP NGOAI THUONG VN 11 HOANG DIEU- HONG BANG- HP	GIAY BAO CO Ngày: 01/12/2011	IBT- Giờ in
--	---------------------------------	----------------

Số chứng từ : 068.5469.05385

Ngày giờ nhận

Số chuyển tiền:368911121522753

TK Ghi Nợ 120101003

Trụ sở chính

Người trả tiền : CTY TNHH T.T.B VIET NAM MFG

Số tài khoản : 120101003

Địa chỉ

NHNT Hải Phòng

TKGhi có: 0031000131679

Người hưởng : CNCT TNHH MTV GNVN SAI GON VINA STAR

Số tài khoản:0031000131679

Tại NH VCB Hai Phong

Số CMT:

Địa chỉ : VCB CN Hai Phong

Số tiền : VND 100.000.000

*Một trăm triệu VND*

Nội dung: IBPS/SE :01357001Đ151211.SH10000302 BO: CTY TNHH T.T.B VIET  
NAM MFG TT PHÍ BILL,THC

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Giám đốc



Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng	SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT	Số 055 Ngày 01/12/2011
------------------------------------	-----------------------	---------------------------

Số cif :5493211

Mã NHNN: 4211

Tài khoản 003.1.00.013167.9

Ngày HDT: 01/12/2011

CNCT TNHH MTV GNVN SAIGON VINA STAR

Số dư đầu ngày :

199 658

356,00

NgGD	MaG	Ng.lập/SCT/Phg	Số reference	Doanh số nợ	Doanh số có
011211	0200	5469.005385 z 21	VND068120101003		100 000 000

Doanh số ngày 100 000 000

Doanh số tháng 100 033 000 236 240 268

Doanh số năm 1 993 515 706 2 195 716 393

Số dư cuối ngày 202 200 687

VIETCOMBANK CHI NHÁNH HẢI PHÒNG Số 11 Hoàng Diệu, Hồng Bàng Hải Phòng Mã VAT: 0100112437-004	<b>CHỨNG TỪ GIAO DỊCH</b> <b>CHỨNG NHẬN NỘP TIỀN</b> Ngày : <b>06/12/2011</b> Số HD-InvoiceNo : <b>061211.6957.0002</b>	KH: VC/2011
ĐỀ NGHỊ GHI CỐ TÀI KHOẢN	<b>SỐ TIỀN</b>	Phí trong Phí ngoài
SỐ TK: 0031000131679	Bảng số : 50.000.000 đ Bảng chữ: Năm mươi triệu đồng./	
TÊN TK: CNCT TNHH MTV GNV SAIGON VINA STAR ĐỊA CHỈ:		
NGÂN HÀNG: VIETCOMBANK HP		
NGƯỜI NỘP TIỀN Họ và tên: Vũ Thị Thảo Địa chỉ NỘI DUNG NỘP: Nộp TM	Trong đó: Tiền mặt: <b>200x50,</b> <b>300x100, 200x50.</b> <b>NFTT</b> <b>Ký tên:</b>	

Thanh toán viên

Kiểm soát viên

Thủ quỹ

Giám đốc

Khóa luận tốt nghiệp

---

NGAN HANG TMCP NGOAI THUONG VN 11 HOANG DIEU- HONG BANG- HP	GIAY BAO CO Ngày: 06/12/2011	IBT- Giờ in
--	---------------------------------	----------------

Số chứng từ : 06121169570002

Ngày giờ nhận

Số chuyển tiền:0031000131679

TK Ghi Nợ

Trụ sở chính

Người trả tiền : CNCT TNHH MTV GNVN SAI GON VINA STAR

Số tài khoản : 120101003

Địa chỉ

NHNT Hải Phòng

TK Ghi có: 0031000131679

Người hưởng : CNCT TNHH MTV GNVN SAI GON VINA STAR

Số tài khoản:0031000131679

Tại NH VCB Hai Phong

Số CMT:

Địa chỉ : VCB CN Hai Phong

Số tiền : VND 50.000.000

*Năm mươi triệu VND*

Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Giám đốc

Khóa luận tốt nghiệp

Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng	SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT	Số 056 Ngày 06/12/2011
------------------------------------	-----------------------	---------------------------

Số cif :5493212

Mã NHNN: 4211

Tài khoản 003.1.00.013167.9

Ngày HDT: 06/12/2011

CNCT TNHH MTV GNVN SAIGON VINA STAR

Số dư đầu ngày :

202200687

NgGD	MaG	Ng.lập/SCT/Phg	Số reference	Doanh số nợ	Doanh số có
151211	D 0200	5469.005385 z 21	VND068120101003		50000000
		Doanh số ngày			50000000
		Doanh số tháng		100 033 000	286 240 268
		Doanh số năm		1 993 515 706	2 245 716 393
		Số dư cuối ngày			252200687

Khóa luận tốt nghiệp

---

NGAN HANG TMCP NGOAI THUONG VN  
11 HOANG DIEU- HONG BANG- HP

GIAY BAO NO  
Ngày: 16/12/2011

IBT-  
Giờ in

Số chứng từ : 033. L313.00047

Ngày giờ nhận

Số chuyển tiền: 33211121600227

TK Ghi Nợ

Trụ sở chính

Người trả tiền : CNCT TNHH MTV GNVN SAI GON VINA STAR

Số tài khoản : 0031000131679

Địa chỉ

NHNT Hải Phòng

TK Ghi có:

Người hưởng : CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Số tài khoản: 0036218859      Tại NH: ACB

Số CMT:

Địa chỉ :

Số tiền : VND 25.423.310

*Hai lăm triệu bốn trăm hai ba ngàn ba trăm mười VND*

Nội dung: TT BL POBUKAN111200137/138 VSL MRDC1111S

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Giám đốc

Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng	SỐ HẠCH TOÁN CHI TIẾT	Số 033 Ngày 16/12/2011 Mattv 1
------------------------------------	-----------------------	--------------------------------------

Số cif :5493211

Mã NHNN: 4211

Tài khoản 003.1.00.013167.9

Ngày HDT: 16/12/2011

CNCT TNHH MTV GNVN SAIGON VINA STAR

Số dư đầu ngày :

202 200 687

NgGD	MaGD	Ng.lập/SCT/Phg	Số reference	Doanh số nợ	Doanh số có
161211	1630	L313.000047 z 01	0031000626348	25 423 310	

Doanh số ngày

25 423 310

Doanh số tháng

410 432 369 375 679 121

Doanh số năm

2 934 451 620 3 125 426 019

Số dư cuối ngày

190 974 399

NGAN HANG TMCP NGOAI THUONG VN  
11 HOANG DIEU- HONG BANG- HP

GIAY BAO NO  
Ngày: 31/12/2011

IBT-  
Giờ in

Số chứng từ : 041.H125.11145

Ngày giờ nhận

Số chuyển tiền:332111235000045

TK Ghi Nợ

Trụ sở chính

Người trả tiền : CNCT TNHH MTV GNVN SAI GON VINA STAR

Số tài khoản : 120101003

Địa chỉ

NHNT Hải Phòng

TK Ghi có: 31000626348

Người hưởng : CNCT CO PHAN HANG HAI MACS TAI HAI PHONG

Số tài khoản: 0031000131679      Tại NH:

Số CMT:

Địa chỉ :

Số tiền : VND 60.503.924

*Sáu mươi triệu năm trăm linh ba ngàn chín trăm hai mươi bốn VND*

Nội dung: TT BL POBUKAN111200137/138 VSL MRDC1111S

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Giám đốc

Khóa luận tốt nghiệp

Vietcombank Chi nhánh Hải Phòng	SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT	Số 051 Ngày 31/12/2011 Mẫu 194
------------------------------------	-----------------------	--------------------------------------

Số cif :5493211

Mã NHNN: 4211

Tài khoản 003.1.00.013167.9

Ngày HDT: 31/12/2011

CNCT TNHH MTV GNVN SAIGON VINA STAR

Số dư đầu ngày :

202 200 687

NgGD	MaGD	Ng.lập/SCT/Phg	Số reference	Doanh số nợ	Doanh số có
311211	1670	H12511145 z 01	00310006279148	60 503 924	

Doanh số ngày

60 503 924

Doanh số tháng

160 503 924 236 240 268

Doanh số năm

3 310 422 413 3 594 674 112

Số dư cuối ngày

141 696 763



Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
 Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
 (Ban hành theo QĐ số  
 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2011(Trích tháng 12 )

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số Tiền	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
		.....			
01/1 2	GBC 055	Công ty TNHH T.T.B VIET NAM MFG chuyển trả phí dịch vụ tháng 5	112 131	100.000.000	100.000.000
		.....			
06/1 2	GBC 056	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VCB HP	112 111	50.000.000	50.000.000
		.....			
16/1 2	GBN 033	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty cổ phần hàng hải	331 112	25.423.310	25.423.310
		.....			
		.....			
31/1 2	GBN 051	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty hàng hải Macs	331 112	60.503.924	60.503.924
		.....			
		Cộng phát sinh		3.614.725.640	3.381.841.478

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu  
(ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký ghi rõ họ tên)

Giám Đốc  
(ký ghi rõ họ tên)

## Khóa luận tốt nghiệp

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI

Năm 2011(Trích tháng 12 )  
Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng  
Số Hiệu: 112

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số Tiền	
Ngày	Số			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		<u>131.577.240</u>	
		.....			
01/12	GBC 055	Công ty TNHH T.T.B VIET NAM MFG chuyển trả phí dịch vụ tháng 5	131	100.000.000	
		.....			
06/12	GBC 056	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VCB HP	111	50.000.000	
		.....			
16/12	GBN 033	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty cổ phần hàng hải	331		25.423.310
		.....			
31/12	GBN 051	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty hàng hải Macs	331		60.503.294
		.....			
		Cộng phát sinh		3.614.725.640	3.381.841.478
		Dư cuối		<u>364.461.192</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Người lập biểu  
(ký ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký ghi rõ họ tên)

Giám Đốc  
(ký ghi rõ họ tên)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình  
 Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 03A-DN  
 (Ban hành theo QĐ số  
 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2011(Trích tháng 12 )  
 Tên tài khoản: ngân hàng VCB  
 Số Hiệu: 1121-VCB

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/U	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu kỳ			111.231.120	
		Số phát sinh				
GBC 055	01/12	Cty TNHH T.T.B VIET NAM MFG chuyển trả phí dịch vụ tháng 5	131	100.000.000	211.231.120	
		.....				
GBC 056	06/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng VCB HP	111	50.000.000	261.231.120	
		.....				
GBN 033	16/12	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty cổ phần hàng hải	331		25.423.310	
GBN 051	31/12	Thanh toán phí dịch vụ cho công ty hàng hải Macs	331		60.503.294	
		.....				
		Cộng lũy kế		2.464.031.328	2.234.562.236	
		Dư cuối kỳ			<u>340.682.302</u>	

Ngày..31.tháng.12..năm 2011

Người ghi sổ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK112 - TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

**Tháng 12 năm 2011**

STT	Đối tượng	Mã NH	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	<b>Tiền VND gửi NH</b>							
1	NH Sacombank	112101	20.346.120		1.150.712.012	1.147.279.242	23.778.890	
2	NH Vietcombank	112102	111.231.120		2.464.013.328	2.234.562.236	340.682.302	
	<b>Cộng TGNH</b>		131.577.240		3.614.725.640	3.381.841.478	364.461.192	

## **CHƯƠNG III: Hoàn Thiện Tổ Chức Công Tác Kế Toán Vốn Bằng Tiền Tại Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV Giao Nhận Vận Tải Sài Gòn Vina Star**

### **3.1 Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star**

#### **3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star**

-Bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán. Điều này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

-Hình thức, chứng từ kế toán:

Hiện nay Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star đang sử dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất đồng thời áp dụng hình thức kế toán ghi sổ: “Nhật ký chung”. Bộ máy kế toán tương đối gọn nhẹ, kế toán viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Phương pháp hạch toán của Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ, sổ sách rõ ràng, chính xác đúng trình tự tạo điều kiện cho ban lãnh đạo của công ty kiểm tra về kết quả kinh doanh.

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện theo đúng chế độ do Nhà nước quy định, các chứng từ về vốn tiền tại chi nhánh đều hợp lệ, hợp pháp. Chúng được lưu trữ và đóng theo thứ tự để thuận tiện cho việc kiểm tra và thanh tra.

-Tài khoản sử dụng:

Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định và được ghi chi tiết, tối đa cho từng loại tiền, cho phép ban lãnh đạo nắm bắt được số liệu cụ thể và chi tiết của vốn bằng tiền từ đó ra quyết định chính xác và hợp lý.

-Sổ sách sử dụng:

Tổ chức hệ thống sổ kế toán là một nghệ thuật vận dụng hệ thống TK kế toán. Việc lựa chọn hình thức ghi sổ nào phù hợp với từng đơn vị phải phụ thuộc vào đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp. Chi nhánh mở một hệ thống sổ sách hợp lý, hoàn chỉnh, gọn nhẹ, có độ tin cậy cao. Sổ sách kế toán được ghi chép rành mạch, cụ thể. Việc lưu trữ thông tin và sổ sách luôn được coi trọng.

-Công tác kế toán tài chính:

Công tác kế toán tài chính luôn được duy trì và thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. Giám sát và quản lý công tác chi phí phát sinh đảm bảo đúng pháp luật và đúng quy định của doanh nghiệp.

### **3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.**

Khách hàng của công ty không chỉ trong nước mà còn mở rộng quan hệ với các nước khác nhau trên thế giới nên việc bán hàng và thu tiền diễn ra thường xuyên. Việc giữ 1 lượng tiền lớn trong quỹ và thanh toán chủ yếu bằng tiền mặt gây ra nhiều khó khăn và bất lợi cho công ty vì có thể mất hoặc thất thoát trên đường.

Là công ty thương mại nên lượng tiền mặt nhập xuất quỹ hàng ngày rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ sẽ hạn chế sai sót, nhầm lẫn và gian lận trong quản lý quỹ tiền. Tuy nhiên công ty chưa thường xuyên kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu thực tế so với quỹ.

Công ty chưa sử dụng bảng kê chi tiền nên không liệt kê được các khoản đã chi, khó khăn cho việc quản lý, đối chiếu và kiểm tra số liệu.

Công ty không hạch toán ngoại tệ mà để công ty mẹ hạch toán nên việc quản lý, kiểm tra đối chiếu ngoại tệ là rất khó.

Với tính chất là công ty thương mại trên nhiều lĩnh vực, hàng tháng có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, doanh thu, chi phí cũng rất lớn nhưng công ty vẫn tiến hành ghi chép sổ bằng tay, chưa áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán.

Công ty đã sử dụng máy tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng chỉ sử dụng phần mềm thông thường, chưa có phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập và ghi chép số liệu kế toán. Phần lớn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi bằng tay. Vào cuối kỳ kế toán khối lượng công việc là tương đối lớn, nhân viên kế toán phải làm thêm giờ, nếu không có phần mềm kế toán thì rất dễ xảy ra sai sót đáng tiếc. Trong nền kinh tế năng động và phát triển như hiện nay chưa áp dụng phần mềm kế toán là khó khăn và trở ngại lớn cho công ty.

Thanh toán lương: Công ty tiến hành thanh toán lương vào cuối tháng, cần dùng một lượng tiền lớn để chi trả. Cuối tháng cũng là lúc trả nợ, trả lãi vay, thanh toán tiền hàng... Do vậy ảnh hưởng ít nhiều đến dòng tiền của doanh nghiệp.

### **3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.**

#### **3.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện:**

Trong cơ chế thị trường có nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy công ty trước hết phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý mà trở thành bộ máy kinh tế, tài chính của doanh nghiệp

Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được

những thông tin chính xác, kịp thời đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng hợp lý tài sản của đơn vị mình. Hơn nữa báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho đối tượng quan tâm về tình hình tài chính của công ty như nhà đầu tư, nhà quản lý, cơ quan thuế, Ngân hàng,... để có những quyết định đầu tư cho tương lai. Vì vậy thông tin tài chính đưa ra trong các báo cáo kế toán tài chính phải có độ tin cậy cao và rõ ràng. Điều quan trọng đối với công ty là làm sao thực hiện tốt việc luân chuyển vốn trong kinh doanh làm tăng vòng quay của vốn để từ đó duy trì tốt hoạt động kinh doanh của mình

Căn cứ vào vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền đồng thời đảm bảo tính khoa học hơn trong công tác kế toán thì hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải đảm bảo các yêu cầu sau:

-Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định cũng như các chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhưng cũng không phải rập khuôn máy móc theo đúng chế độ mà phải vận dụng sáng tạo.

-Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp mình sao cho hiệu quả cao nhất.

-Hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng yêu cầu của nhà quản lý

-Hoàn thiện phải hướng tới vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào quá trình hạch toán sao cho đơn giản, dễ hiểu mà lại phải chính xác, đầy đủ tình hình tài chính của công ty.

### **3.2.2 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star.**

Qua phần thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền của công ty có thể thấy: Nhìn chung công tác quản lý là tốt, tuân thủ kế toán hiện hành. Tuy nhiên còn một số vấn đề còn tồn tại trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Là sinh viên thực tập tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star, sau một thời gian tìm hiểu về phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào tìm hiểu về phần hành kế



toán vốn bằng tiền nói riêng. Với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền làm cho công tác kế toán thực sự trở thành một công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực. Cùng với sự xuất phát từ những nghiên cứu tình hình thực tế tại Chi Nhánh Sài Gòn Vina Star, em xin đưa ra một số ý kiến như sau:

*-Quản lý quỹ tiền mặt.*

-Công ty cần phải tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, định kỳ vào cuối hàng tháng vì thời gian kiểm kê vào cuối mỗi quý là khá dài. Khi cần thiết có thể kiểm kê quỹ đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ theo từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn. Xác định số tiền mặt tồn quỹ sẽ có biện pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán bớt tiền hàng.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ trong đó thủ quỹ và kế toán là các thành viên, bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê ( giờ....ngày....tháng....năm). Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ tất cả phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu và báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ theo chế độ kế toán hiện hành

-Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty nên mở Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền nhằm liệt kê dễ dàng các khoản thu, chi để làm căn cứ quyết toán và ghi sổ.

Công ty đã mở tài khoản tại các Ngân hàng nhưng số lượng tiền gửi Ngân hàng chưa nhiều. Khi cần thanh toán tiền hàng hay chuyển tiền, công ty mới gửi tiền vào tài khoản tiến hành giao dịch. Việc giữ một lượng tiền mặt tại quỹ và giao dịch bằng tiền mặt gây mất nhiều thời gian và không an toàn. Chính vì vậy doanh nghiệp nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng chuyển khoản, chỉ dùng tiền mặt chi các khoản chi nhỏ.

Do đơn vị chưa có 1 định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến số tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, lúc quá ít, lúc quá nhiều. Điều này dễ gây lên khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ giao dịch của chi nhánh... Để khắc phục nhược điểm này, theo em chi nhánh nên xây dựng một định mức tiền mặt tại quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu, chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể xê dịch trong kỳ hạch toán nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.

*-Trả lương cho cán bộ công nhân viên:*

Công ty nên trả lương cho cán bộ công nhân viên làm hai đợt: Giữa tháng và cuối tháng. Vì:

Giảm bớt được khoản chi vào cuối tháng với khối lượng lớn, cùng một lúc đảm bảo dòng tiền ra vào nhịp nhàng, tránh nguy cơ khan hiếm quỹ tại thời điểm đó. Việc thanh toán lương không đúng thời hạn sẽ ảnh hưởng tới uy tín của doanh nghiệp, ảnh hưởng tới cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Không thanh toán đúng thời hạn có nghĩa khả năng thanh toán của doanh nghiệp kém, không có khả năng thanh toán nợ đến hạn. Điều này có thể dẫn đến tình trạng chủ đầu tư, các cổ đông rút vốn về, việc vay tiền của Ngân hàng sẽ gặp nhiều khó khăn...

Không thanh toán lương đúng thời hạn ảnh hưởng tới đời sống của cán bộ công nhân viên, ảnh hưởng tới sự nhiệt tình với công việc, hiệu quả thấp. Nếu thanh toán đúng sẽ tạo niềm tin cho họ yên tâm công tác, hăng say làm việc, năng suất lao động tăng sẽ thu hiệu quả tốt nhất.

Hiện nay nền kinh tế phát triển nhanh chóng cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, hệ thống Ngân hàng phát triển, doanh nghiệp nên trả lương cán bộ công nhân viên trong toàn công ty bằng thẻ ATM. Việc thanh toán lương bằng thẻ ATM sẽ an toàn, rất thuận lợi và giảm công việc cho kế toán và thủ quỹ tránh sự nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc.

*-Bộ máy quản lý:*

Công ty nên tổ chức lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ kế toán cho các nhân viên kế toán tại công ty.

Để góp phần hiện đại hóa công tác kế toán cũng như góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý đồng thời tiết kiệm thời gian và công sức lao động của nhân viên phòng kế toán, giải phóng kế toán khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán, tổng hợp một cách đơn điệu, nhằm chận để có nhiều thời gian lao động thực sự sáng tạo, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại công ty để việc hạch toán được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

Hiện nay có nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi và dễ sử dụng. Nếu khó khăn trong việc sử dụng thì doanh nghiệp có thể mời chuyên gia về phần mềm kế toán để hướng dẫn cán bộ kế toán trong công ty có thể khai thác hết hiệu quả sử dụng máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Hiện nay trên thị trường có một số phần mềm kế toán được sử dụng như: Misa, Fast Accounting, Emass, Metadata...

Dưới đây là một số biểu mẫu giúp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

Mã số thuế: 0309519369-001

## BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào ..15..giờ .00..ngày .31..tháng 12...năm .2011..

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: ...Vũ Thi Thảo:

Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thanh Tuyền:

.Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: .....

.Đại diện giám đốc.

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		507.957.389
II	Số kiểm kê thực tế		507.957.389
1	Trong đó:		
2	- Loại 500.000	513	256.500.000
3	- Loại 200.000	121	24.200.000
4	- Loại 100.000	781	78.100.000
5	- Loại 50.000	1231	61.550.000
6	.....		
III	Chênh lệch (III = I – II)		0

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Số tiền theo sổ quỹ tại quỹ đúng với số kiểm kê.

**Kế toán trưởng**

**Thủ quỹ**

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

### Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ)

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star  
 Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300  
 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP  
 Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 08b-TT  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày  
 14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

*(Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)*

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ ngoại tệ, vàng, bạc ... kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tính ra VNĐ		Ghi chú
					Tỷ giá	VNĐ	
A	B	C	1	2	3	4	D
I	Số dư theo sổ quỹ	x	x	.....	.....	.....	.....
II	Số kiểm kê thực tế (*)	x	x	.....	.....	.....	.....
1	- Loại	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2	- Loại	.....	.....	.....	.....	.....	.....
3	- ...	.....	.....	.....	.....	.....	.....
III	Chênh lệch ( III = I – II)	x	x	.....	.....	.....	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
 (Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**  
 (Ký, họ tên)

**Biểu số 3.2: Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ)**

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

NGS	Chứng từ		diễn giải	Ghi C ó TK111	Ghi nợ các TK		
	Số hiệu	Ngày tháng			632	133	TK khác
			Số trang trước chuyển sang.	-			...
<b>16/12</b>	PC126/12	16/12	Trả tiền mua chứng từ	3.444.210	3.280.200	164.010	...
<b>31/12</b>	PC187/12	31/12	Trả tiền mua ph í DO,..	3.150.000	3.000.000	150.000	...
			.....	.....	.....	.....	...
			Cộng chuyển sang trang sau	4.032.666.013	2.901.366.257	187.891.468	943.408.288

Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....:

### Biểu số 3.3: Sổ nhật ký chi tiền (dùng cho VND)

**Đơn vị:**.....

**Bộ phận:**.....

**Mẫu số: 02 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-  
BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày ...tháng ...năm ...

Quyển số: .....

Số: .....

Nợ: .....

Có: .....

Họ và tên người nhận tiền: .....

Địa chỉ: .....

Lý do chi: .....

Số tiền: .....(viết bằng chữ): .....

.....

Kèm theo: .....chứng từ gốc.

Ngày ...tháng ...năm ...

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng  
dấu)

**Kế toán  
trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, họ  
tên)

**Người lập  
phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người nhận  
tiền**  
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

**Biểu số 3.4: Sổ nhật ký chi tiền (dùng cho ngoại tệ)**

Chi nhánh công ty TNHH Sài Gòn ViNa Star

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà STC, km 104+300 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải I, Hải An, HP

Mã số thuế: 0309519369-001

Mẫu số 02-TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/0/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

(Trích tháng 12 Năm: 2011)

NGS	Chứng từ		diễn giải	Ghi nợ TK111	Ghi có các TK			
	Số hiệu	Ngày tháng			112	511	3331	TK khác
			Số trang trước chuyển sang.	230.112.196				...
<b>07/12</b>	PT032/12	07/12	Thu tiền dịch vụ	1.865.600		1.696.600	169.600	...
<b>11/12</b>	PT056/12	11/12	Rút séc nhập quỹ	50.000.000	50.000.000			...
			.....	.....	.....	.....	.....	...
			Cộng chuyển sang trang sau	4.310.511.206	960.210.113	2.912.363.206	80.148.000	357.789.888

Ngày .31...tháng .12...năm 2011.....

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.5: Sổ nhật ký thu tiền(dùng cho VNĐ)**



**Đơn vị:.....**  
**Bộ phận:.....**

**Mẫu số: 01 - TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**  
*Ngày ...tháng ...năm ...*

Quyển số: .....  
Số: .....  
Nợ: .....  
Có: .....

Họ và tên người nộp tiền: .....  
Địa chỉ: .....  
Lý do nộp: .....  
Số tiền: .....(Viết bằng chữ): .....  
.....  
Kèm theo: .....Chứng từ gốc.

*Ngày ...tháng ...năm ...*

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....				
+ Số tiền quy đổi: .....				

**Biểu số 3.6: Sổ nhật ký thu tiền(dùng cho ngoại tệ)**

## KẾT LUẬN

Đối với một chi nhánh chuyên giao nhận vận tải với việc chuyên giao nhận hàng hoá bên cạnh việc kinh doanh này chi nhánh còn tham gia lĩnh vực khác nữa nên các nghiệp vụ kinh tế hàng ngày là rất đa dạng, thêm nữa đây cũng là một lĩnh vực kinh doanh tương đối mới vào những năm gần đây. Do thời gian 6 tuần thực tập có hạn, kiến thức còn non trẻ, số liệu thực tế chưa nhiều đặc biệt là kỹ năng thực tế chưa cao nên quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết của em không thể tránh khỏi những thiếu sót, những sai phạm em đã nắm bắt được phần nào thực tế công tác kế toán tại chi nhánh Sài Gòn Vina Star.

Mặc dù vậy em cũng đã có điều kiện nghiên cứu, tiếp cận thực tế, bổ túc thêm những kiến thức đã được lĩnh hội tại trường trong suốt những năm học vừa qua. Và đây cũng chính là cơ hội giúp em tích lũy được kinh nghiệm phục vụ cho công việc sau khi ra trường.

Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn cũng là để em củng cố thêm kiến thức hạn chế của mình.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong khoa, đặc biệt là cô giáo – Thạc sĩ Nguyễn Thị Thuý Hồng, cô đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành khoá luận này. Bên cạnh đó, em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các cán bộ phòng kế toán cũng như ban lãnh đạo chi nhánh Sài Gòn Vina Star đã giúp đỡ em trong 6 tuần thực tập.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2012*

**Sinh viên**

**Đông Thị Hiém**